TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP-VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
TỔNG CÔNG TY GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP VIETTEL

Số:11779 /VTS-ĐT&QLTS
V/v thông báo bán tài sản thanh lý

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Quý Công ty.

Tổng Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel (TCT VTS) có nhu cầu bán thanh lý tài sản bao gồm vật tư, thiết bị đã qua sử dụng (chi tiết tại phụ lục đính kèm).

TCT VTS mời Quý Công ty tham gia chào giá mua tài sản thanh lý trên với thông tin chi tiết như sau:

1. Địa điểm khảo sát tài sản: Tổng kho Hoà Lạc, xã Yên Xuân, TP Hà Nội.
2. Thời gian: Từ ngày 04 tháng 11 năm 2026 đến ngày 10 tháng 11 năm 2026.
3. Đầu mối liên hệ và thông tin khảo sát tài sản thanh lý: Ông Khổng Quang Đức - ĐT: 0982855899 - Email:ducanh900@viettel.com.vn.
4. Giá khởi điểm đã bao gồm VAT: **61.753.740 VNĐ** *(Sáu mươi mốt triệu, bảy trăm lăm mươi ba nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng)*. Giá áp dụng cho việc bán cả lô tài sản, chưa bao gồm các chi phí liên quan đến việc giao nhận tài sản.
5. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: Từ 08h00 ngày 11 tháng 11 năm 2026 đến 17h00 ngày 14 tháng 11 năm 2026.
6. Địa điểm nộp hồ sơ: TCT VTS số 1 Trần Hữu Dực, phường Từ Liêm, TP Hà Nội.
7. Đầu mối nhận thư chào giá: Ông Đào Nguyên Tùng - ĐT: 0987064099 - Email: Tungdn5@viettel.com.vn

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, ĐT&QLTS. Đức 01.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Hiệp

PHỤ LỤC DANH MỤC TÀI SẢN BÁN THANH LÝ

(đính kèm Thông báo bán tài sản)

Lô hàng gồm mã chất thải nguy hại: 19 02 06

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
I	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH						256			
1	211000871904-0012	Máy chủ cho DA IPCC HP DL580R07 2*Intel E7-4820, 48 GB RAM, 4x300	310000372	SVR_HP DL580R07_E7_4820_48 GB_4x300	Cái	SGH2163R07	1,00	Hỏng	800.000	800.000
2	211000875183-0003	Hệ thống âm thanh Bộ điều trung tâm PRO2 Crestron	740006264	Bộ điều trung tâm PRO2 Crestron	Bộ	8053964	1,00	Hỏng	105.000	105.000
3	211000001147-0004	039003-Case ĐNÁ CPU Intel C Pentium G2030 3GHz	760005786	Case ĐNÁ CPU Intel C Pentium G2030 3GHz	Cái	VT9000432477	1,00	Hỏng	150.000	150.000
4	211000006051-6538	034033-Desktop monitor Lenovo L197WD, 21",LCD	760005691	Desktop monitor Lenovo L197WD, 21",LCD	Cái	9M03374A2008673	1,00	Hỏng	50.000	50.000
5	211000006238-0046	032848-Monitor LG FLATRON W1943SE, 17",LCD	760005281	Monitor LG FLATRON W1943SE, 17",LCD	Cái	111VNAX0S552	1,00	Hỏng	30.000	30.000
6	211000006238-0053	032848-Monitor LG FLATRON W1943SE, 17",LCD	760005281	Monitor LG FLATRON W1943SE, 17",LCD	Cái	110VNRG18798	1,00	Hỏng	30.000	30.000
7	211000017397-0006	049420-Laptop Lenovo Thinkpad T440S, Core i7-46	740006719	Laptop Lenovo Thinkpad T440S, Core i7-46	Bộ	PC02RGYA	1,00	Hỏng	200.000	200.000
8	211000021893-0983	034702-Switch_Cisco_Catalyst WS-C3560X-48T-S	200010273	Switch_Cisco_Catalyst WS-C3560X-48T-S	Bộ	FDO1924F2KZ	1,00	Hỏng	150.000	150.000
9	211000021893-0984	034702-Switch_Cisco_Catalyst WS-C3560X-48T-S	200010273	Switch_Cisco_Catalyst WS-C3560X-48T-S	Bộ	FDO1924F2QP	1,00	Hỏng	150.000	150.000
10	211000021893-0985	034702-Switch_Cisco_Catalyst WS-C3560X-48T-S	200010273	Switch_Cisco_Catalyst WS-C3560X-48T-S	Bộ	FDO1924F2RL	1,00	Hỏng	150.000	150.000
11	211000021893-0989	034702-Switch_Cisco_Catalyst WS-C3560X-48T-S	200010273	Switch_Cisco_Catalyst WS-C3560X-48T-S	Bộ	FDO1924F2RY	1,00	Hỏng	150.000	150.000
12	211000021893-0990	034702-Switch_Cisco_Catalyst WS-C3560X-48T-S	200010273	Switch_Cisco_Catalyst WS-C3560X-48T-S	Bộ	FDO1924F2S9	1,00	Hỏng	150.000	150.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
13	211000870810-0003	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Outdoor đẳng hướng ZoneFlex T300,	740009441	Bộ thu phát sóng Outdoor đẳng hướng Zone	Bộ	421703000511	1,00	Hỏng	35.000	35.000
14	211000870810-0007	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Outdoor đẳng hướng ZoneFlex T300,	740009441	Bộ thu phát sóng Outdoor đẳng hướng Zone	Bộ	491703000546	1,00	Hỏng	35.000	35.000
15	211000870810-0011	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Outdoor đẳng hướng ZoneFlex T300,	740009441	Bộ thu phát sóng Outdoor đẳng hướng Zone	Bộ	491703001893	1,00	Hỏng	35.000	35.000
16	211000870810-0013	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Outdoor đẳng hướng ZoneFlex T300,	740009441	Bộ thu phát sóng Outdoor đẳng hướng Zone	Bộ	491703001918	1,00	Hỏng	35.000	35.000
17	211000870810-0014	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Outdoor đẳng hướng ZoneFlex T300,	740009441	Bộ thu phát sóng Outdoor đẳng hướng Zone	Bộ	491703002024	1,00	Hỏng	35.000	35.000
18	211000870810-0021	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Outdoor đẳng hướng ZoneFlex T300,	740009441	Bộ thu phát sóng Outdoor đẳng hướng Zone	Bộ	491703003166	1,00	Hỏng	35.000	35.000
19	211000870810-0028	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Outdoor đẳng hướng ZoneFlex T300,	740009441	Bộ thu phát sóng Outdoor đẳng hướng Zone	Bộ	491703003261	1,00	Hỏng	35.000	35.000
20	211000870810-0029	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Outdoor đẳng hướng ZoneFlex T300,	740009441	Bộ thu phát sóng Outdoor đẳng hướng Zone	Bộ	491703003268	1,00	Hỏng	35.000	35.000
21	211000870810-0300	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Indoor đẳng hướng ZoneFlex R310,	760011054	Bộ thu phát sóng Indoor ZoneFlex R310	Bộ	521709012532	1,00	Hỏng	35.000	35.000
22	211000870810-0313	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Indoor đẳng hướng ZoneFlex R310,	760011054	Bộ thu phát sóng Indoor ZoneFlex R310	Bộ	521709012629	1,00	Hỏng	35.000	35.000
23	211000870810-0317	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Indoor đẳng hướng ZoneFlex R310,	760011054	Bộ thu phát sóng Indoor ZoneFlex R310	Bộ	521709012675	1,00	Hỏng	35.000	35.000
24	211000870810-0324	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Indoor đẳng hướng ZoneFlex R310,	760011054	Bộ thu phát sóng Indoor ZoneFlex R310	Bộ	521709012699	1,00	Hỏng	35.000	35.000
25	211000870810-0331	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Indoor đẳng hướng ZoneFlex R310,	760011054	Bộ thu phát sóng Indoor ZoneFlex R310	Bộ	521709012710	1,00	Hỏng	35.000	35.000
26	211000870810-0332	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Indoor đẳng hướng ZoneFlex R310,	760011054	Bộ thu phát sóng Indoor ZoneFlex R310	Bộ	521709012723	1,00	Hỏng	35.000	35.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
27	211000870810-0337	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Indoor đẳng hướng ZoneFlex R310,	760011054	Bộ thu phát sóng Indoor ZoneFlex R310	Bộ	521709012765	1,00	Hỏng	35.000	35.000
28	211000870810-0338	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Indoor đẳng hướng ZoneFlex R310,	760011054	Bộ thu phát sóng Indoor ZoneFlex R310	Bộ	521709012766	1,00	Hỏng	35.000	35.000
29	211000870810-0348	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Indoor đẳng hướng ZoneFlex R310,	760011054	Bộ thu phát sóng Indoor ZoneFlex R310	Bộ	521709012854	1,00	Hỏng	35.000	35.000
30	211000870810-0355	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Indoor đẳng hướng ZoneFlex R310,	760011054	Bộ thu phát sóng Indoor ZoneFlex R310	Bộ	521709012867	1,00	Hỏng	35.000	35.000
31	211000870810-0356	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Indoor đẳng hướng ZoneFlex R310,	760011054	Bộ thu phát sóng Indoor ZoneFlex R310	Bộ	521709012868	1,00	Hỏng	35.000	35.000
32	211000870810-0366	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Indoor đẳng hướng ZoneFlex R310,	760011054	Bộ thu phát sóng Indoor ZoneFlex R310	Bộ	521709012888	1,00	Hỏng	35.000	35.000
33	211000870810-0367	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Indoor đẳng hướng ZoneFlex R310,	760011054	Bộ thu phát sóng Indoor ZoneFlex R310	Bộ	521709012889	1,00	Hỏng	35.000	35.000
34	211000870810-0385	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Indoor đẳng hướng ZoneFlex R310,	760011054	Bộ thu phát sóng Indoor ZoneFlex R310	Bộ	521709012974	1,00	Hỏng	35.000	35.000
35	211000870810-0406	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Indoor đẳng hướng ZoneFlex R310,	760011054	Bộ thu phát sóng Indoor ZoneFlex R310	Bộ	521709013321	1,00	Hỏng	35.000	35.000
36	211000870810-0410	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Indoor đẳng hướng ZoneFlex R310,	760011054	Bộ thu phát sóng Indoor ZoneFlex R310	Bộ	521709013347	1,00	Hỏng	35.000	35.000
37	211000870810-0416	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Indoor đẳng hướng ZoneFlex R310,	760011054	Bộ thu phát sóng Indoor ZoneFlex R310	Bộ	521709013380	1,00	Hỏng	35.000	35.000
38	211000870810-0423	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Indoor đẳng hướng ZoneFlex R310,	760011054	Bộ thu phát sóng Indoor ZoneFlex R310	Bộ	521709013400	1,00	Hỏng	35.000	35.000
39	211000870810-0424	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Indoor đẳng hướng ZoneFlex R310,	760011054	Bộ thu phát sóng Indoor ZoneFlex R310	Bộ	521709013401	1,00	Hỏng	35.000	35.000
40	211000870810-0425	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Indoor đẳng hướng ZoneFlex R310,	760011054	Bộ thu phát sóng Indoor ZoneFlex R310	Bộ	521709013402	1,00	Hỏng	35.000	35.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
41	211000870810-0427	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Indoor đẳng hướng ZoneFlex R310,	760011054	Bộ thu phát sóng Indoor ZoneFlex R310	Bộ	521709013404	1,00	Hỏng	35.000	35.000
42	211000870810-0438	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Indoor đẳng hướng ZoneFlex R310,	760011054	Bộ thu phát sóng Indoor ZoneFlex R310	Bộ	521709013446	1,00	Hỏng	35.000	35.000
43	211000870810-0461	H? th?ng wifi offload Bộ thu phát sóng Indoor đẳng hướng ZoneFlex R310,	760011054	Bộ thu phát sóng Indoor ZoneFlex R310	Bộ	521709014762	1,00	Hỏng	35.000	35.000
44	211000872153-0088	Codec 4002/Thiết bị mã hóa, giải mã cho cầu truyền Codec 4002/Thiết bị mã hóa, giải mã cho cầu truyền	200013149	Codec 4002_HDX 4002	Bộ	8208450A1FB9CH	1,00	Hỏng	50.000	50.000
45	211000872153-0089	Hệ thống cầu truyền hình Codec 7000-720p/Thiết bị mã hóa, giải mã cho cầu t	200010925	HDX 7000-720P	Cái	8211110DD579CN	1,00	Hỏng	50.000	50.000
46	211000872153-0093	RMX 2000 loại 40HD/160CIF RMX 2000 loại 40HD/160CIF	760004467	RMX 2000 loại 40HD/160CIF	Cái	VR2100511068	1,00	Hỏng	50.000	50.000
47	211000872153-0095	Codec 4002/Thiết bị mã hóa, giải mã cho cầu truyền Codec 4002/Thiết bị mã hóa, giải mã cho cầu truyền	200013149	Codec 4002_HDX 4002	Bộ	8209080AF431CH	1,00	Hỏng	50.000	50.000
48	211000872436-0002	Thiết bị media gateway	200011363	IMG 1010 Max Cap 768_AC (PRI/VoIP)	Bộ	10319504	1,00	Hỏng	280.000	280.000
49	211000872918-0125	Máy tính để bàn NT-PC intel Xeon Quard core Màn hình máy tính để bàn LG W1943SE, 18.5inch, LCD	760006322	Desktop monitor LG W1943SE, 18.5inch,LCD	Cái	102VNAX0V056	1,00	Hỏng	150.000	150.000
50	211000875183-0065	Hệ thống âm thanh SURTD5000XLI + rail kit/UPS online 5KVA/APC	310004314	BLKUPS_APC_SURTD5000XLI_5KVA	Cái	122230105BW263B	1,00	Hỏng	704.000	704.000
51	211000875186-0058	Máy móc thiết bị Access point Ruckus - ZoneFlex 7372-E dual-band	760004728	Access point Ruckus - ZoneFlex 7372-Edual	Bộ	931542411707	1,00	Hỏng	35.000	35.000
52	211000875186-0071	Máy móc thiết bị Ext Antenna for AP - Ruckus - AT-0303-VP01	760004955	Ext Antenna for AP - Ruckus-AT-0303-VP01	Chiếc		2,00	Hỏng	35.000	70.000
53	211000875310-0193	Thiết bị dụng cụ quản lý Switch Cisco WS-C2960+24TC-S	200010341	Switch_Cisco_WS-C2960+24TC-S	Cái	FOC1946W01A	1,00	Hỏng	150.000	150.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
54	211000875310-0194	Thiết bị dụng cụ quản lý Switch Cisco WS-C2960+24TC-S	200010341	Switch_Cisco_WS-C2960+24TC-S	Cái	FOC1948W3DF	1,00	Hỏng	150.000	150.000
55	211000875310-0303	Thiết bị dụng cụ quản lý Case máy tính để bàn, intel Core i7-4790 (3.6GHz),	740005260	Case PC intel Core i7-4790 (3.6GH), R8G,	Bộ	47568LA160305	1,00	Hỏng	150.000	150.000
56	211000875310-0313	Thiết bị dụng cụ quản lý Bộ chuyển đổi từ HDMI sang RJ45 Extron DTP HDMI 4K	740008628	Bộ chuyển từ HDMI->RJ45 Extron DTP HDMI	Bộ	A17RNRM	1,00	Hỏng	5.000	5.000
57	211000875310-0315	Thiết bị dụng cụ quản lý Bộ chuyển đổi từ HDMI sang RJ45 Extron DTP HDMI 4K	740008628	Bộ chuyển từ HDMI->RJ45 Extron DTP HDMI	Bộ	A17RNYJ	1,00	Hỏng	5.000	5.000
58	211000875310-0317	Thiết bị dụng cụ quản lý Bộ chuyển đổi từ HDMI sang RJ45 Extron DTP HDMI 4K	740008629	Bộ chuyển từ HDMI->RJ45 ExtronDTP HDMI4K	Bộ	A17HLYR	1,00	Hỏng	5.000	5.000
59	211000875310-0318	Thiết bị dụng cụ quản lý Bộ chuyển đổi từ HDMI sang RJ45 Extron DTP HDMI 4K	740008629	Bộ chuyển từ HDMI->RJ45 ExtronDTP HDMI4K	Bộ	A17HM0U	1,00	Hỏng	5.000	5.000
60	211000875310-0319	Thiết bị dụng cụ quản lý Bộ chuyển đổi từ HDMI sang RJ45 Extron DTP HDMI 4K	740008629	Bộ chuyển từ HDMI->RJ45 ExtronDTP HDMI4K	Bộ	A17HM0W	1,00	Hỏng	5.000	5.000
61	211000875310-0320	Thiết bị dụng cụ quản lý Bộ chuyển đổi từ HDMI sang RJ45 Extron DTP HDMI 4K	740008629	Bộ chuyển từ HDMI->RJ45 ExtronDTP HDMI4K	Bộ	A17HM1K	1,00	Hỏng	5.000	5.000
62	211000875310-0326	Thiết bị dụng cụ quản lý Bộ chuyển đổi từ HDMI sang RJ45 Extron DTP HDMI 4K	740008629	Bộ chuyển từ HDMI->RJ45 ExtronDTP HDMI4K	Bộ	A17HM3C	1,00	Hỏng	5.000	5.000
63	211000875310-0327	Thiết bị dụng cụ quản lý Bộ chuyển đổi từ HDMI sang RJ45 Extron DTP HDMI 4K	740008628	Bộ chuyển từ HDMI->RJ45 Extron DTP HDMI	Bộ	A17RNUE	1,00	Hỏng	5.000	5.000
64	211000875310-0328	Thiết bị dụng cụ quản lý Bộ chuyển đổi từ HDMI sang RJ45 Extron DTP HDMI 4K	740008628	Bộ chuyển từ HDMI->RJ45 Extron DTP HDMI	Bộ	A17RNR0	1,00	Hỏng	5.000	5.000
65	211000875310-0331	Thiết bị dụng cụ quản lý Bộ chuyển đổi từ HDMI sang RJ45 Extron DTP HDMI 4K	740008628	Bộ chuyển từ HDMI->RJ45 Extron DTP HDMI	Bộ	A17RNWC	1,00	Hỏng	5.000	5.000
66	211000875310-0339	Thiết bị dụng cụ quản lý Tivi LED LG 60 inch LF632T	740008430	Tivi LED LG 60 inch LF632T	Cái	511VNUQ1R654	1,00	Hỏng	200.000	200.000
67	211000875310-0340	Thiết bị dụng cụ quản lý Bộ lưu điện 2kVA APC Smart UPS 2200/UPS 2kVA APC S	310004347	BLKUPS_APC_Smart UPS 2200_2kVA	Bộ	AS1606192115	1,00	Hỏng	660.000	660.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
68	211000875310-0341	Thiết bị dụng cụ quản lý Màn hình Dell 21.5 inch E2216HV	650000154	Màn hình Dell 21.5 inch E2216HV	Chiếc	CN0KHR1X7287 2597AMVUA00	1,00	Hỏng	60.000	60.000
69	211000875310-0449	Tủ kệ C_Shelter, Kt: 1755x1060x600			Cái		1,00	Hỏng	80.000	80.000
70	211000875526-0000	Khối phân phối nguồn Keysight DC-120W	760004911	Khối phân phối nguồn Keysight DC-120W	Bộ	MY54516041	1,00	Hỏng	60.000	60.000
71	211000876098-0003	Thiết bị hội nghị truyền hình Camera cầu truyền hình HDX6000/Terminals Video Con			Cái		1,00	Hỏng	100.000	100.000
72	211000876100-0006	Hệ thống âm thanh họp cầu truyền hình Loa treo tường LB2-UC30-L1	740008772	Loa treo tường LB2-UC30-L1	Chiếc	SGT120515505	1,00	Hỏng	20.000	20.000
73	211000876100-0192	Hệ thống âm thanh họp cầu truyền hình Loa treo tường LB2-UC30-L1	740008772	Loa treo tường LB2-UC30-L1	Chiếc	SGT120515074	1,00	Hỏng	20.000	20.000
74	211000876100-0193	Hệ thống âm thanh họp cầu truyền hình Loa treo tường LB2-UC30-L1	740008772	Loa treo tường LB2-UC30-L1	Chiếc	SGT120515075	1,00	Hỏng	20.000	20.000
75	211000876100-0196	Hệ thống âm thanh họp cầu truyền hình Loa treo tường LB2-UC30-L1	740008772	Loa treo tường LB2-UC30-L1	Chiếc	SGT120515506	1,00	Hỏng	20.000	20.000
76	211000876100-0389	Hệ thống âm thanh họp cầu truyền hình Amply kèm trộn 120W BOSCH PLE-1MA120-EU	740008788	Amply kèm trộn 120W BOSCH PLE-1MA120-EU	Bộ	4050264520005 47275	1,00	Hỏng	100.000	100.000
77	211000876100-0853	Hệ thống âm thanh họp cầu truyền hình Loa treo tường LB2-UC30-L1	740008772	Loa treo tường LB2-UC30-L1	Chiếc	SGT120515529	1,00	Hỏng	20.000	20.000
78	211000876100-0854	Hệ thống âm thanh họp cầu truyền hình Loa treo tường LB2-UC30-L1	740008772	Loa treo tường LB2-UC30-L1	Chiếc	SGT120515536	1,00	Hỏng	20.000	20.000
79	211000876100-0855	Hệ thống âm thanh họp cầu truyền hình Loa treo tường LB2-UC30-L1	740008772	Loa treo tường LB2-UC30-L1	Chiếc	SGT120515540	1,00	Hỏng	20.000	20.000
80	211000876100-0856	Hệ thống âm thanh họp cầu truyền hình Loa treo tường LB2-UC30-L1	740008772	Loa treo tường LB2-UC30-L1	Chiếc	SGT120515508	1,00	Hỏng	20.000	20.000
81	211000876100-0857	Hệ thống âm thanh họp cầu truyền hình Loa treo tường LB2-UC30-L1	740008772	Loa treo tường LB2-UC30-L1	Chiếc	SGT120515507	1,00	Hỏng	20.000	20.000
82	211000876100-0858	Hệ thống âm thanh họp cầu truyền hình Loa treo tường	740008772	Loa treo tường LB2-UC30-L1	Chiếc	SGT120515537	1,00	Hỏng	20.000	20.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
		LB2-UC30-L1								
83	211000877134-0000	Ba-ri-e tự động 1.3mm 316 stainless steel	740003325	Ba-ri-e tự động 1.3mm 316 stainless stee	Chiếc		10,00	Tốt	425.000	4.250.000
84	211000877135-0000	Ba-ri-e tự động 1.3mm 316 stainless steel	740003325	Ba-ri-e tự động 1.3mm 316 stainless stee	Chiếc		13,00	Tốt	425.000	5.525.000
85	211000877136-0000	Ba-ri-e tự động 1.3mm 316 stainless steel	740003325	Ba-ri-e tự động 1.3mm 316 stainless stee	Chiếc		2,00	Tốt	425.000	850.000
86	211000877173-0000	Valy Demo Sản phẩm SmartLight Valy Demo Sản phẩm SmartLight	750005560	Valy Demo Sản phẩm SmartLight	Hộp		1,00	Hỏng	100.000	100.000
87	211000877914-0004	HT xử lý âm thanh, hình ảnh tầng 17 tòa nhà Crown	740006264	Bộ điều trung tâm PRO2 Crestron	Bộ	9204266	1,00	Hỏng	105.000	105.000
88	211000877969-0000	Máy in thẻ SD360 Datacard (02 cái)	740008853	Máy in thẻ SD360 Datacard	Bộ	B39213	1,00	Hỏng	100.000	100.000
89	211000877969-0001	Máy in thẻ SD360 Datacard (02 cái)	740008853	Máy in thẻ SD360 Datacard	Bộ	B39189	1,00	Hỏng	100.000	100.000
90	211000877980-0002	Cây máy tính Dell Precision Tower 3620, Intel core i7-6700 3.40 GHz,8MB, RAM: 2x8GB, HDD 1TB - M	740008851	Cây máy tính Dell Precision Tower 3620	Bộ	94LX9P2	1,00	Hỏng	150.000	150.000
91	211000878011-0000	Máy Scan Plustek PS456 Máy Scan Plustek PS456U	740008238	Máy Scan Plustek PS456U	Bộ	5K1J6C000331	1,00	Hỏng	30.000	30.000
92	211000879220-0004	Hệ thống cầu truyền hình Tòa nhà Crown	200010925	HDX 7000-720P	Bộ	82131340325FCN	1,00	Hỏng	100.000	100.000
93	211000879807-0000	Tivi cảm ứng 65 inch Samsung LH55WMRWBGCXXV và PK	750008678	Cáp âm thanh RCA Audio Ugreen UG-10511	Sợi		1,00	Hỏng	5.000	5.000
94	211000879807-0002	Tivi cảm ứng 65 inch Samsung LH55WMRWBGCXXV và PK	750008975	Đầu tín hiệu SDI Canare BCP-B53	Cái		2,00	Hỏng	500	1.000
95	211000879807-0003	Tivi cảm ứng 65 inch Samsung LH55WMRWBGCXXV và PK	750008322	Cáp tín hiệu HDMI Ugreen UG10170	Sợi		1,00	Hỏng	5.000	5.000
96	211000879808-0000	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group310)	750008898	Tủkệthiếtbịtruyềnhìnhhội nghịHCG	Chiếc		1,00	Hỏng	51.000	51.000
97	211000879808-0004	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group310)	750008975	Đầu tín hiệu SDI Canare BCP-B53	Cái		6,00	Hỏng	51.000	306.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
98	211000879808-0005	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group310)	750008322	Cáp tín hiệu HDMI Ugreen UG10170	Sợi		1,00	Hỏng	51.000	51.000
99	211000879808-0006	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group310)	200010963	BNC Type_SDI-Component DataVideo_DAC-50S	Bộ	00666315	1,00	Hỏng	51.000	51.000
100	211000879808-0007	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group310)	750008678	Cáp âm thanh RCA Audio Ugreen UG-10511	Sợi		1,00	Hỏng	51.000	51.000
101	211000879809-0000	Bộ switch ghép hình ảnh chữ Data Video SE-3200	740008843	Bộ switch,ghép tín hiệu hình ảnh SE-3200	Bộ	00660630	1,00	Hỏng	200.000	200.000
102	211000879810-0000	Bộ switch ghép hình ảnh chữ Data Video SE-3200	740008843	Bộ switch,ghép tín hiệu hình ảnh SE-3200	Bộ	00660629	1,00	Hỏng	200.000	200.000
103	211000879814-0000	Bộ hỗ trợ trình chiếu không dây Polycom Pano	740008842	Bộ hỗ trợ trình chiếu không dây Polycom	Bộ	8219184DFD00DZ	1,00	Hỏng	100.000	100.000
104	211000879815-0000	Bộ hỗ trợ trình chiếu không dây Polycom Pano	740008842	Bộ hỗ trợ trình chiếu không dây Polycom	Bộ	8219184E01A0DZ	1,00	Hỏng	100.000	100.000
105	211000879816-0003	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group500)	750008979	Cáp mini HDCI (M) – HDCI (M) 1m Polycom	Cái		1,00	Hỏng	30.000	30.000
106	211000879816-0004	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group500)	750008978	Bộ tách tín hiệu HDCI ra HDMI + RS232	Cái		1,00	Hỏng	30.000	30.000
107	211000879816-0005	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group500)	750008975	Đầu tín hiệu SDI Canare BCP-B53	Cái		8,00	Hỏng	30.000	240.000
108	211000879816-0006	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group500)	740008836	Bộ converter từ HDMI sang SDI DAC-9P	Bộ	00655800	1,00	Hỏng	30.000	30.000
109	211000879816-0007	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group500)	750008322	Cáp tín hiệu HDMI Ugreen UG10170	Sợi		2,00	Hỏng	30.000	60.000
110	211000879816-0008	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group500)	750008678	Cáp âm thanh RCA Audio Ugreen UG-10511	Sợi		2,00	Hỏng	30.000	60.000
111	211000879817-0003	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group500)	750008979	Cáp mini HDCI (M) – HDCI (M) 1m Polycom	Cái		1,00	Hỏng	30.000	30.000
112	211000879817-0004	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group500)	750008978	Bộ tách tín hiệu HDCI ra HDMI + RS232	Cái		1,00	Hỏng	30.000	30.000
113	211000879817-0005	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group500)	750008975	Đầu tín hiệu SDI Canare BCP-B53	Cái		6,00	Hỏng	30.000	180.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
114	211000879817-0006	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group500)	750008322	Cáp tín hiệu HDMI Ugreen UG10170	Sợi		2,00	Hỏng	30.000	60.000
115	211000879817-0007	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group500)	750008678	Cáp âm thanh RCA Audio Ugreen UG-10511	Sợi		2,00	Hỏng	30.000	60.000
116	211000879817-0008	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group500)	750008976	Cáp tín hiệu SDI Canare L-4.5CHD	Cuộn		1,00	Hỏng	30.000	30.000
117	211000879818-0000	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group500)	750008898	TủkệthiếtbịtruyềnhìnhhộinghịHCG	Chiếc		1,00	Hỏng	30.000	30.000
118	211000879818-0003	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group500)	750008979	Cáp mini HDCI (M) – HDCI (M) 1m Polycom	Cái		1,00	Hỏng	30.000	30.000
119	211000879818-0005	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group500)	750008978	Bộ tách tín hiệu HDCI ra HDMI + RS232	Cái		1,00	Hỏng	30.000	30.000
120	211000879818-0006	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group500)	750008975	Đầu tín hiệu SDI Canare BCP-B53	Cái		6,00	Hỏng	30.000	180.000
121	211000879818-0007	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group500)	740008836	Bộ converter từ HDMI sang SDI DAC-9P	Bộ	00655801	1,00	Hỏng	30.000	30.000
122	211000879818-0008	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group500)	750008322	Cáp tín hiệu HDMI Ugreen UG10170	Sợi		2,00	Hỏng	30.000	60.000
123	211000879818-0009	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group500)	750008678	Cáp âm thanh RCA Audio Ugreen UG-10511	Sợi		2,00	Hỏng	30.000	60.000
124	211000879819-0000	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group310)	750008898	TủkệthiếtbịtruyềnhìnhhộinghịHCG	Chiếc		1,00	Hỏng	51.000	51.000
125	211000879819-0003	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group310)	750008979	Cáp mini HDCI (M) – HDCI (M) 1m Polycom	Cái		1,00	Hỏng	51.000	51.000
126	211000879819-0006	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group310)	750008977	Bộ ghép tín hiệu HDMI và RS232 ra HDCI	Cái		1,00	Hỏng	51.000	51.000
127	211000879819-0007	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group310)	750008978	Bộ tách tín hiệu HDCI ra HDMI + RS232	Cái		1,00	Hỏng	51.000	51.000
128	211000879819-0008	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group310)	750008975	Đầu tín hiệu SDI Canare BCP-B53	Cái		6,00	Hỏng	51.000	306.000
129	211000879819-0009	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group310)	740008836	Bộ converter từ HDMI sang SDI DAC-9P	Bộ	00655802	1,00	Hỏng	51.000	51.000
130	211000879819-0010	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group310)	750008322	Cáp tín hiệu HDMI Ugreen UG10170	Sợi		1,00	Hỏng	51.000	51.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
131	211000879819-0011	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group310)	750008678	Cáp âm thanh RCA Audio Ugreen UG-10511	Sợi		1,00	Hỏng	51.000	51.000
132	211000879820-0000	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group310)	750008898	Tủkệthiếtbịtruyềnhìnhhội nghịHCG	Chiếc		1,00	Hỏng	51.000	51.000
133	211000879820-0003	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group310)	750008979	Cáp mini HDCI (M) – HDCI (M) 1m Polycom	Cái		1,00	Hỏng	51.000	51.000
134	211000879820-0005	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group310)	750008977	Bộ ghép tín hiệu HDMI và RS232 ra HDCI	Cái		1,00	Hỏng	51.000	51.000
135	211000879820-0006	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group310)	750008975	Đầu tín hiệu SDI Canare BCP-B53	Cái		6,00	Hỏng	51.000	306.000
136	211000879820-0007	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group310)	740008836	Bộ converter từ HDMI sang SDI DAC-9P	Bộ	00655803	1,00	Hỏng	51.000	51.000
137	211000879820-0008	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group310)	750008322	Cáp tín hiệu HDMI Ugreen UG10170	Sợi		1,00	Hỏng	51.000	51.000
138	211000879820-0009	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group310)	750008678	Cáp âm thanh RCA Audio Ugreen UG-10511	Sợi		1,00	Hỏng	51.000	51.000
139	211000879821-0000	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group310)	750008898	Tủkệthiếtbịtruyềnhìnhhội nghịHCG	Chiếc		1,00	Hỏng	51.000	51.000
140	211000879821-0004	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group310)	750008975	Đầu tín hiệu SDI Canare BCP-B53	Cái		6,00	Hỏng	51.000	306.000
141	211000879821-0005	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group310)	750008322	Cáp tín hiệu HDMI Ugreen UG10170	Sợi		1,00	Hỏng	51.000	51.000
142	211000879821-0006	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group310)	200010963	BNC Type_SDI-Component DataVideo_DAC-50S	Bộ	00666314	1,00	Hỏng	51.000	51.000
143	211000879821-0007	Bộ cầu truyền hình Polycom (Group310)	750008678	Cáp âm thanh RCA Audio Ugreen UG-10511	Sợi		1,00	Hỏng	51.000	51.000
144	211000879822-0000	Tivi cảm ứng 65 inch Samsung LH65WMRWBGCXXV và PK	750008898	Tủkệthiếtbịtruyềnhìnhhội nghịHCG	Chiếc		1,00	Hỏng	51.000	51.000
145	211000879822-0002	Tivi cảm ứng 65 inch Samsung LH65WMRWBGCXXV và PK	750008975	Đầu tín hiệu SDI Canare BCP-B53	Cái		2,00	Hỏng	500	1.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
146	211000879822-0003	Tivi cảm ứng 65 inch Samsung LH65WMRWBGCXXV và PK	750008322	Cáp tín hiệu HDMI Ugreen UG10170	Sợi		1,00	Hỏng	5.000	5.000
147	211000879822-0004	Tivi cảm ứng 65 inch Samsung LH65WMRWBGCXXV và PK	750008678	Cáp âm thanh RCA Audio Ugreen UG-10511	Sợi		1,00	Hỏng	5.000	5.000
148	211000879823-0000	Tivi cảm ứng 65 inch Samsung LH65WMRWBGCXXV và PK	750008678	Cáp âm thanh RCA Audio Ugreen UG-10511	Sợi		1,00	Hỏng	5.000	5.000
149	211000879823-0002	Tivi cảm ứng 65 inch Samsung LH65WMRWBGCXXV và PK	750008975	Đầu tín hiệu SDI Canare BCP-B53	Cái		2,00	Hỏng	500	1.000
150	211000879823-0003	Tivi cảm ứng 65 inch Samsung LH65WMRWBGCXXV và PK	750008322	Cáp tín hiệu HDMI Ugreen UG10170	Sợi		1,00	Hỏng	5.000	5.000
151	211000879999-0000	Thiết bị Digital Video Model i-Track 1000	760008889	T/bị Digital Vid_GPS Model i-Track 1000	Bộ	CW1005W1301310001M05T05E	1,00	Hỏng	100.000	100.000
152	211000880000-0000	Thiết bị Digital Video Model i-Track 1000	760008889	T/bị Digital Vid_GPS Model i-Track 1000	Bộ	CW1005W1301310006M05T05E	1,00	Hỏng	100.000	100.000
153	211000880001-0000	Thiết bị Digital Video Model i-Track 1000	760008889	T/bị Digital Vid_GPS Model i-Track 1000	Bộ	CW1005W1302200001M05T05E	1,00	Hỏng	100.000	100.000
154	211000880193-0000	màn hình ghép LG và bộ điều khiển	740002990	Màn hình ghép LG 55inch - 55LV45A-7B.ATV	Bộ	706KCAS05572	1,00	Hỏng	220.000	220.000
155	211000880193-0002	màn hình ghép LG và bộ điều khiển	740002990	Màn hình ghép LG 55inch - 55LV45A-7B.ATV	Bộ	706KCAS05533	1,00	Hỏng	220.000	220.000
156	211000880193-0003	màn hình ghép LG và bộ điều khiển	740002990	Màn hình ghép LG 55inch - 55LV45A-7B.ATV	Bộ	706KCAS05534	1,00	Hỏng	220.000	220.000
157	211000880193-0004	màn hình ghép LG và bộ điều khiển	740002990	Màn hình ghép LG 55inch - 55LV45A-7B.ATV	Bộ	706KCAS05556	1,00	Hỏng	220.000	220.000
158	211000880193-0005	màn hình ghép LG và bộ điều khiển	740002990	Màn hình ghép LG 55inch - 55LV45A-7B.ATV	Bộ	706KCAS05557	1,00	Hỏng	220.000	220.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
159	211000880193-0006	màn hình ghép LG và bộ điều khiển	740002990	Màn hình ghép LG 55inch - 55LV45A-7B.ATV	Bộ	706KCAS05558	1,00	Hỏng	220.000	220.000
160	211000880193-0007	màn hình ghép LG và bộ điều khiển	740002990	Màn hình ghép LG 55inch - 55LV45A-7B.ATV	Bộ	706KCAS05559	1,00	Hỏng	220.000	220.000
161	211000880193-0008	màn hình ghép LG và bộ điều khiển	740002990	Màn hình ghép LG 55inch - 55LV45A-7B.ATV	Bộ	706KCAS05560	1,00	Hỏng	220.000	220.000
162	211000880193-0009	màn hình ghép LG và bộ điều khiển	740002990	Màn hình ghép LG 55inch - 55LV45A-7B.ATV	Bộ	706KCAS05561	1,00	Hỏng	220.000	220.000
163	211000880193-0010	màn hình ghép LG và bộ điều khiển	740002990	Màn hình ghép LG 55inch - 55LV45A-7B.ATV	Bộ	706KCAS05562	1,00	Hỏng	220.000	220.000
164	211000880193-0011	màn hình ghép LG và bộ điều khiển	740002990	Màn hình ghép LG 55inch - 55LV45A-7B.ATV	Bộ	706KCAS05563	1,00	Hỏng	220.000	220.000
165	211000880193-0012	màn hình ghép LG và bộ điều khiển	740002990	Màn hình ghép LG 55inch - 55LV45A-7B.ATV	Bộ	706KCAS05571	1,00	Hỏng	220.000	220.000
166	211000872918-0049	Máy tính để bàn NT-PC intel Xeon Quard core Case máy tính để bàn NT-PC Intel Xeon Quad core Pr	760006233	Case NT-PC Intel Xeon Quadcore Pro E5606	Chiếc	200511139	1,00	Hỏng	150.000	150.000
167	211000872918-0050	Máy tính để bàn NT-PC intel Xeon Quard core Case máy tính để bàn NT-PC Intel Xeon Quad core Pr	760006233	Case NT-PC Intel Xeon Quadcore Pro E5606	Chiếc	200511130	1,00	Hỏng	150.000	150.000
168	211000872918-0051	Máy tính để bàn NT-PC intel Xeon Quard core Case máy tính để bàn NT-PC Intel Xeon Quad core Pr	760006233	Case NT-PC Intel Xeon Quadcore Pro E5606	Chiếc	210511020	1,00	Hỏng	150.000	150.000
169	211000872918-0052	Máy tính để bàn NT-PC intel Xeon Quard core Case máy tính để bàn NT-PC Intel Xeon Quad core Pr	760006233	Case NT-PC Intel Xeon Quadcore Pro E5606	Chiếc	210511019	1,00	Hỏng	150.000	150.000
170	211000872918-0053	Máy tính để bàn NT-PC intel Xeon Quard core Case máy tính để bàn NT-PC Intel Xeon Quad core Pr	760006233	Case NT-PC Intel Xeon Quadcore Pro E5606	Chiếc	200511135	1,00	Hỏng	150.000	150.000
171	211000872918-0054	Máy tính để bàn NT-PC intel Xeon Quard core Case máy tính để bàn NT-PC Intel Xeon Quad core Pr	760006233	Case NT-PC Intel Xeon Quadcore Pro E5606	Chiếc	200511136	1,00	Hỏng	150.000	150.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
172	211000872918-0055	Máy tính để bàn NT-PC intel Xeon Quard core Case máy tính để bàn NT-PC Intel Xeon Quad core Pr	760006233	Case NT-PC Intel Xeon Quadcore Pro E5606	Chiếc	200511114	1,00	Hỏng	150.000	150.000
173	211000872918-0056	Máy tính để bàn NT-PC intel Xeon Quard core Case máy tính để bàn NT-PC Intel Xeon Quad core Pr	760006233	Case NT-PC Intel Xeon Quadcore Pro E5606	Chiếc	200511140	1,00	Hỏng	150.000	150.000
174	211000872918-0057	Máy tính để bàn NT-PC intel Xeon Quard core Case máy tính để bàn NT-PC Intel Xeon Quad core Pr	760006233	Case NT-PC Intel Xeon Quadcore Pro E5606	Chiếc	200511120	1,00	Hỏng	150.000	150.000
175	211000876100-0368	Hệ thống âm thanh họp cầu truyền hình Amply kèm trộn 120W BOSCH PLE-1MA120-EU			Bộ		1,00	Hỏng	100.000	100.000
176	211000876100-0369	Hệ thống âm thanh họp cầu truyền hình Loa treo tường LB2-UC30-L1	740008772	Loa treo tường LB2-UC30-L1	Chiếc	SGT120515051	1,00	Hỏng	20.000	20.000
177	211000876100-0370	Hệ thống âm thanh họp cầu truyền hình Loa treo tường LB2-UC30-L1	740008772	Loa treo tường LB2-UC30-L1	Chiếc	SGT120515052	1,00	Hỏng	20.000	20.000
178	211000876100-0371	Hệ thống âm thanh họp cầu truyền hình Loa treo tường LB2-UC30-L1	740008772	Loa treo tường LB2-UC30-L1	Chiếc	SGT120515054	1,00	Hỏng	20.000	20.000
179	211000876100-0372	Hệ thống âm thanh họp cầu truyền hình Loa treo tường LB2-UC30-L1	740008772	Loa treo tường LB2-UC30-L1	Chiếc	SGT120515050	1,00	Hỏng	20.000	20.000
180	211000879764-0009	DDRAM 2 Sillicon Power Bus 800MHz 2Gb DDRAM 2 Sillicon Power Bus 800MHz 2Gb			Thanh		1,00	Hỏng	30.000	30.000
181	211000879764-0010	DDRam 2 Sillicon DDRAM 2 Sillicon Power Bus 800MHz 2Gb			Thanh		6,00	Hỏng	30.000	180.000
182	211000875310-0445	Tủ kệ C_Shelter, Kt: 1755x1060x600			Cái		1,00	Hỏng	80.000	80.000
II	**CÔNG DỤNG CỤ**						**2.917,00**		#N/A	
1	242005033279-0000	Máy tính xách tay DELL Inspiron 15RU561125N5110	760007832	Lap DELL Inspiron15RU561125N5110-Black	Bộ	G48TQR1	1,00	Hỏng	200.000	200.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
2	242005158119-0000	Tủ lạnh	740008483	Tủ lạnh	Bộ	0MS26679	1,00	Hỏng	200.000	200.000
3	242005175115-0000	Quạt đứng FS40-7MR	760010645	Quạt đứng FS40-7MR	Bộ		1,00	Hỏng	40.000	40.000
4	242005302995-0000	Tủ rack cho thiết bị hội nghị truyền hình 19" 16U KT: 750mm (cao) x1060 mm (ngang) x 625mm (sâu)	350013675	4POST_19"_16U_750x1060x625mm	Cái		1,00	Hỏng	127.500	127.500
5	242005302996-0000	Tủ rack cho thiết bị hội nghị truyền hình 19" 16U KT: 750mm (cao) x1060 mm (ngang) x 625mm (sâu)	350013675	4POST_19"_16U_750x1060x625mm	Cái		1,00	Hỏng	127.500	127.500
6	242005302997-0000	Tủ rack cho thiết bị hội nghị truyền hình 19" 16U KT: 750mm (cao) x1060 mm (ngang) x 625mm (sâu)	350013675	4POST_19"_16U_750x1060x625mm	Cái		1,00	Hỏng	127.500	127.500
7	242005302998-0000	Tủ rack cho thiết bị hội nghị truyền hình 19" 16U KT: 750mm (cao) x1060 mm (ngang) x 625mm (sâu)	350013675	4POST_19"_16U_750x1060x625mm	Cái		1,00	Hỏng	127.500	127.500
8	242005302999-0000	Tủ rack cho thiết bị hội nghị truyền hình 19" 16U KT: 750mm (cao) x1060 mm (ngang) x 625mm (sâu)	350013675	4POST_19"_16U_750x1060x625mm	Cái		1,00	Hỏng	127.500	127.500
9	242005303000-0000	Tủ rack cho thiết bị hội nghị truyền hình 19" 16U KT: 750mm (cao) x1060 mm (ngang) x 625mm (sâu)	350013675	4POST_19"_16U_750x1060x625mm	Cái		1,00	Hỏng	127.500	127.500
10	242005303001-0000	Tủ rack cho thiết bị hội nghị truyền hình 19" 16U KT: 750mm (cao) x1060 mm (ngang) x 625mm (sâu)	350013675	4POST_19"_16U_750x1060x625mm	Cái		1,00	Hỏng	127.500	127.500
11	242005303002-0000	Tủ rack cho thiết bị hội nghị truyền hình 19" 16U KT: 750mm (cao) x1060 mm (ngang) x 625mm (sâu)	350013675	4POST_19"_16U_750x1060x625mm	Cái		1,00	Hỏng	127.500	127.500
12	242005303003-0000	Tủ rack cho thiết bị hội nghị truyền hình 19" 16U KT: 750mm (cao) x1060 mm (ngang) x 625mm (sâu)	350013675	4POST_19"_16U_750x1060x625mm	Cái		1,00	Hỏng	127.500	127.500

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
13	242005303004-0000	Tủ rack cho thiết bị hội nghị truyền hình 19" 16U KT: 750mm (cao) x1060 mm (ngang) x 625mm (sâu)	350013675	4POST_19"_16U_750x1060x625mm	Cái		1,00	Hỏng	127.500	127.500
14	242005303005-0000	Tủ rack cho thiết bị hội nghị truyền hình 19" 16U KT: 750mm (cao) x1060 mm (ngang) x 625mm (sâu)	350013675	4POST_19"_16U_750x1060x625mm	Cái		1,00	Hỏng	127.500	127.500
15	242005303006-0000	Tủ rack cho thiết bị hội nghị truyền hình 19" 16U KT: 750mm (cao) x1060 mm (ngang) x 625mm (sâu)	350013675	4POST_19"_16U_750x1060x625mm	Cái		1,00	Hỏng	127.500	127.500
16	242005303007-0000	Tủ rack cho thiết bị hội nghị truyền hình 19" 16U KT: 750mm (cao) x1060 mm (ngang) x 625mm (sâu)	350013675	4POST_19"_16U_750x1060x625mm	Cái		1,00	Hỏng	127.500	127.500
17	242005303008-0000	Tủ rack cho thiết bị hội nghị truyền hình 19" 16U KT: 750mm (cao) x1060 mm (ngang) x 625mm (sâu)	350013675	4POST_19"_16U_750x1060x625mm	Cái		1,00	Hỏng	127.500	127.500
18	242005303009-0000	Tủ rack cho thiết bị hội nghị truyền hình 19" 16U KT: 750mm (cao) x1060 mm (ngang) x 625mm (sâu)	350013675	4POST_19"_16U_750x1060x625mm	Cái		1,00	Hỏng	127.500	127.500
19	242005303010-0000	Tủ rack cho thiết bị hội nghị truyền hình 19" 16U KT: 750mm (cao) x1060 mm (ngang) x 625mm (sâu)	350013675	4POST_19"_16U_750x1060x625mm	Cái		1,00	Hỏng	127.500	127.500
20	242005303011-0000	Tủ rack cho thiết bị hội nghị truyền hình 19" 16U KT: 750mm (cao) x1060 mm (ngang) x 625mm (sâu)	350013675	4POST_19"_16U_750x1060x625mm	Cái		1,00	Hỏng	127.500	127.500
21	242005303012-0000	Tủ rack cho thiết bị hội nghị truyền hình 19" 16U KT: 750mm (cao) x1060 mm (ngang) x 625mm (sâu)	350013675	4POST_19"_16U_750x1060x625mm	Cái		1,00	Hỏng	127.500	127.500
22	242005303013-0000	Tủ rack cho thiết bị hội nghị truyền hình 19" 16U KT: 750mm (cao) x1060 mm (ngang) x 625mm (sâu)	350013675	4POST_19"_16U_750x1060x625mm	Cái		1,00	Hỏng	127.500	127.500

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
23	242005303014-0000	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội nghị truyền h 01 Dây ACR-3.5 dài 2m và 01 Dây HDMI dài 5m	750009479	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội ngh	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
24	242005303015-0000	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội nghị truyền h 01 Dây ACR-3.5 dài 2m và 01 Dây HDMI dài 5m	750009479	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội ngh	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
25	242005303016-0000	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội nghị truyền h 01 Dây ACR-3.5 dài 2m và 01 Dây HDMI dài 5m	750009479	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội ngh	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
26	242005303017-0000	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội nghị truyền h 01 Dây ACR-3.5 dài 2m và 01 Dây HDMI dài 5m	750009479	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội ngh	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
27	242005303018-0000	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội nghị truyền h 01 Dây ACR-3.5 dài 2m và 01 Dây HDMI dài 5m	750009479	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội ngh	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
28	242005303019-0000	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội nghị truyền h 01 Dây ACR-3.5 dài 2m và 01 Dây HDMI dài 5m	750009479	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội ngh	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
29	242005303020-0000	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội nghị truyền h 01 Dây ACR-3.5 dài 2m và 01 Dây HDMI dài 5m	750009479	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội ngh	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
30	242005303021-0000	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội nghị truyền h 01 Dây ACR-3.5 dài 2m và 01 Dây HDMI dài 5m	750009479	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội ngh	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
31	242005303022-0000	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội nghị truyền h 01 Dây ACR-3.5 dài 2m và 01 Dây HDMI dài 5m	750009479	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội ngh	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
32	242005303023-0000	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội nghị truyền h 01 Dây ACR-3.5 dài 2m và 01 Dây HDMI dài 5m	750009479	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội ngh	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
33	242005303024-0000	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội nghị truyền h 01 Dây ACR-3.5 dài 2m và 01 Dây HDMI dài 5m	750009479	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội ngh	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
34	242005303025-0000	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội nghị truyền h 01 Dây ACR-3.5 dài 2m và 01 Dây HDMI dài 5m	750009479	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội ngh	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
35	242005303026-0000	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội nghị truyền h 01 Dây ACR-3.5 dài 2m và 01 Dây HDMI dài 5m	750009479	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội ngh	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
36	242005303027-0000	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội nghị truyền h 01 Dây ACR-3.5 dài 2m và 01 Dây HDMI dài 5m	750009479	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội ngh	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
37	242005303028-0000	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội nghị truyền h 01 Dây ACR-3.5 dài 2m và 01 Dây HDMI dài 5m	750009479	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội ngh	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
38	242005303029-0000	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội nghị truyền h 01 Dây ACR-3.5 dài 2m và 01 Dây HDMI dài 5m	750009479	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội ngh	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
39	242005303030-0000	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội nghị truyền h 01 Dây ACR-3.5 dài 2m và 01 Dây HDMI dài 5m	750009479	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội ngh	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
40	242005303031-0000	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội nghị truyền h 01 Dây ACR-3.5 dài 2m và 01 Dây HDMI dài 5m	750009479	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội ngh	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
41	242005303032-0000	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội nghị truyền h 01 Dây ACR-3.5 dài 2m và 01 Dây HDMI dài 5m	750009479	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội ngh	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
42	242005303033-0000	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội nghị truyền h 01 Dây ACR-3.5 dài 2m và 01 Dây HDMI dài 5m	750009479	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội ngh	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
43	242005303034-0000	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội nghị truyền h 01 Dây ACR-3.5 dài 2m và 01 Dây HDMI dài 5m	750009479	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội ngh	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
44	242005303035-0000	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội nghị truyền h 01 Dây ACR-3.5 dài 2m và 01 Dây HDMI dài 5m	750009479	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội ngh	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
45	242005303036-0000	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội nghị truyền h 01 Dây ACR-3.5 dài 2m và 01 Dây HDMI dài 5m	750009479	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội ngh	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
46	242005303037-0000	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội nghị truyền h 01 Dây ACR-3.5 dài 2m và 01 Dây HDMI dài 5m	750009479	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội ngh	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
47	242005303038-0000	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội nghị truyền h 01 Dây ACR-3.5 dài 2m và 01 Dây HDMI dài 5m	750009479	Bộ phụ kiện lắp đặt cho thiết bị hội ngh	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
48	242005306001-0000	Tủ kỹ thuật sắt sơn tĩnh điện 600x400x250mm	765004777	Tủ kỹthuật sắtsơntĩnh điện 600x400x250mm	Chiếc		1,00	Hỏng	80.000	80.000
49	242005306002-0000	Tủ kỹ thuật sắt sơn tĩnh điện 600x400x250mm	765004777	Tủ kỹthuật sắtsơntĩnh điện 600x400x250mm	Chiếc		1,00	Hỏng	80.000	80.000
50	242005306003-0000	Tủ kỹ thuật sắt sơn tĩnh điện 600x400x250mm	765004777	Tủ kỹthuật sắtsơntĩnh điện 600x400x250mm	Chiếc		1,00	Hỏng	80.000	80.000
51	242005306004-0000	Switch CISCO SF95D-08	760002216	Switch cisco SF95D-08	Cái		1,00	Hỏng	20.000	20.000
52	242005306005-0000	Switch CISCO SF95D-16	765004895	Switch CISCO SF95D-16	Cái		1,00	Hỏng	30.000	30.000
53	242005306006-0000	Switch CISCO SF95D-16	765004895	Switch CISCO SF95D-16	Cái		1,00	Hỏng	30.000	30.000
54	242005306007-0000	Switch CISCO SF95D-16	765004895	Switch CISCO SF95D-16	Cái		1,00	Hỏng	30.000	30.000
55	242005306008-0000	Ống ruột gà D20	765004902	Ống ruột gà D20	Meter		218,00	Hỏng	50	10.900
56	242005306009-0000	Ống ruột gà D20	765004902	Ống ruột gà D20	Meter		100,00	Hỏng	50	5.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
57	242005306010-0000	Phích cắm 2 chấu PD03	765004916	Phích cắm 2 chấu PD03	Cái		263,00	Hỏng	100	26.300
58	242005306011-0000	AXIS T92E20 OUTDOOR HOUSING	765004888	AXIS T92E20 OUTDOOR HOUSING	Cái		1,00	Hỏng	50.000	50.000
59	242005306012-0000	CAMERA AXIS T90D20 IR-LED	765004896	CAMERA AXIS T90D20 IR-LED	Bộ		1,00	Hỏng	50.000	50.000
60	242005306013-0000	Atomat 1 pha 20A	765004915	Atomat 1 pha 20A	Chiếc		6,00	Hỏng	8.000	48.000
61	242005306014-0000	Cáp quang 4Fo	765004901	Cáp quang 4Fo	Meter		465,00	Hỏng	100	46.500
62	242005306015-0000	Đai Inox 60x83 mm	765004911	Đai Inox 60x83 mm	Cái		15,00	Hỏng	500	7.500
63	242005306016-0000	Khóa đai inox	765004914	Khóa đai inox	Cái		6,00	Hỏng	50	300
64	242005306017-0000	Bộ chuyển đổi nguồn MEANWELL DR-120-12	760004934	Bộ chuyển đổi nguồn MEANWELL DR-120-12	Cái		1,00	Hỏng	8.000	8.000
65	242005306018-0000	Dây điện Cadivi CXV/DSTA-2x6 mm2-0.6/1kV	765004779	Dây điện Cadivi CXV/DSTA-2x6 mm2-0.6/1kV	Meter		167,00	Hỏng	1.280	213.760
66	242005306019-0000	Hạt mạng RJ45 AMP	765004910	Hạt mạng RJ45 AMP	Chiếc		86,00	Hỏng	50	4.300
67	242005306020-0000	Hộp nối dây Sino E265/2GY	765004889	Hộp nối dây Sino E265/2GY	Cái		10,00	Hỏng	50	500
68	242005306021-0000	Hộp nối dây Sino E265/3GY	765004778	Hộp nối dây Sino E265/3GY	Cái		2,00	Hỏng	50	100
69	242005306022-0000	Ống D32 màu xám	765004886	Ống D32 màu xám	Meter		96,00	Hỏng	50	4.800
70	242005306023-0000	Ổ cắm điện10C4M SOPOKA	765004885	Ổ cắm điện10C4M SOPOKA	Cái		2,00	Hỏng	500	1.000
71	242005306024-0000	Gông treo camera đặc thù	765004846	Gông treo camera đặc thù	Cái		15,00	Hỏng	25.500	382.500
72	242005306025-0000	Ống nhựa gân xoắn HDPE 32/25	765004884	Ống nhựa gân xoắn HDPE 32/25	Meter		430,00	Hỏng	50	21.500

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
73	242005306026-0000	Đầu cốt đồng M10	765004913	Đầu cốt đồng M10	Cái		68,00	Hỏng	640	43.520
74	242005306027-0000	Mốc sứ báo hiệu cáp ngầm	765004918	Mốc sứ báo hiệu cáp ngầm	Cái		14,00	Hỏng	50	700
75	242005306028-0000	Aptomat 1 pha 16A	765004887	Aptomat 1 pha 16A	Chiếc		6,00	Hỏng	8.000	48.000
76	242005306029-0000	Dây điện 2x10mm2	765004912	Dây điện 2x10mm2	Meter		388,00	Hỏng	1.920	744.960
77	242005306030-0000	Dây đai inox	765004917	Dây đai inox	Meter		19,00	Hỏng	100	1.900
78	242005306031-0000	Dây cáp inox fi 6	765004900	Dây cáp inox fi 6	Meter		159,00	Hỏng	100	15.900
79	242005306032-0000	Tủ kĩ thuật ngoài trời	765004847	Tủ kĩ thuật ngoài trời	Chiếc		1,00	Hỏng	42.500	42.500
80	242005306101-0000	Camera Vcam 2MP Ngoài trời (dạng Bullet)	765004845	Camera Vcam 2MP Ngoài trời (dạng Bullet)	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
81	242001598441-0000	HDD cắm trong Western 2TB	350000566	HDD_Western_2TB	Bộ		1,00	Hỏng	40.000	40.000
82	242003477590-0000	Attomat 32A	350005316	MCB_32A	Bộ		1,00	Hỏng	8.000	8.000
83	242004976333-0000	Máy tính đồng bộ Dell Optiplex 9020MT, chip	760005735	PC đồng bộ Dell Optiplex 9020MT,i7-4770	Bộ	D3J0232	1,00	Hỏng	150.000	150.000
84	242004979610-0000	Máy tính để bàn HP 570-p058l Bộ máy tính	740006673	PC HP 570-p058l Bộ PC intel Core i5-7400	Bộ	CNV7480CCD	1,00	Hỏng	150.000	150.000
85	242004983672-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00293	1,00	Hỏng	120.000	120.000
86	242004986587-0000	Màn hình Dell E2417H 23.8Inch IPS	760006963	Màn hình Dell E2417H 23.8Inch IPS	Bộ	DL6P7Q2	1,00	Hỏng	100.000	100.000
87	242004987303-0000	Màn hình máy tính để bàn LCD HP Compaq R	740008559	Màn hình LCD HP Compaq R191 LED- 18.5'	Bộ	3CQ4301CW4	1,00	Hỏng	150.000	150.000
88	242004990566-0000	Case máy tính Dell Vostro 3668MT CPU core i5-740	760003091	Case PC Dell Vostro 3668MT core i5-7400	Bộ	HC4RRK2	1,00	Hỏng	150.000	150.000
89	242004991385-0000	Màn hình máy tính để bàn LG W1943SE, 18.5i	760006322	Desktop monitor LG W1943SE, 18.5inch,LCD	Bộ	201VNQS0V140	1,00	Hỏng	50.000	50.000
90	242004992420-	Điện thoại Homephone ZTE	760007562	Điện thoại Homephone	Bộ	8631570104439	1,00	Hỏng	10.000	10.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	0000	V1202		ZTE V1202		70				
91	242004993742-0000	Máy tính để bàn Core i5 (Máy tính để b	760009227	MT để bàn HP Pavilion 590-p0059d i5	Bộ	8CG824CV0D	1,00	Hỏng	150.000	150.000
92	242004993921-0000	Máy tính đồng bộ Dell Optiplex 9020MT, chip	760005735	PC đồng bộ Dell Optiplex 9020MT,i7-4770	Bộ	61J0232	1,00	Hỏng	150.000	150.000
93	242004994369-0000	Màn hình máy tính để bàn LCD HP Compaq R	740008559	Màn hình LCD HP Compaq R191 LED- 18.5'	Bộ	3CQ4180CTX	1,00	Hỏng	150.000	150.000
94	242004995232-0000	Switch 8 port DGS-1008P DLink Trung Quốc	740001440	Switch 8 port DGS-1008P DLink Trung Quốc	Bộ	SY3Q1HB000294	1,00	Hỏng	20.000	20.000
95	242004995439-0000	Máy điện thoại bàn Viettel BCOM-619ID	760007706	Máy điện thoại bàn Viettel BCOM-619ID	Bộ	VT9000385047	1,00	Hỏng	10.000	10.000
96	242004996189-0000	Case máy tính để bàn CPU i3-3220, HDD 250GB,	740008794	Case CPU i3-3220/2GB/250GB	Bộ	NTPCGLE20092013224	1,00	Hỏng	150.000	150.000
97	242004996428-0000	HDD (Ổ cứng) 3.5",SATA 500GB cho PC	760002704	HDD (Ổ cứng) 3.5",SATA 500GB cho PC	Bộ	W9AG75S1	1,00	Hỏng	40.000	40.000
98	242004997234-0000	Máy Scan Fujisu Partner SP30f	740003409	Máy Scan Fujisu Partner SP30f	Bộ	AE4A001095	1,00	Hỏng	30.000	30.000
99	242004997245-0000	Màn hình Dell IN1930 18,5' LCD	760005086	Màn hình Dell IN1930 18,5' LCD	Bộ	CN098W4H728721AQCCVM	1,00	Hỏng	30.000	30.000
100	242004997610-0000	Màn hình máy tính để bàn Del E1912H 18.5"	760006299	Desktop monitor Dell E1912H 18.5" LedLCD	Bộ	CN07C2R4728723 48ARMM	1,00	Hỏng	40.000	40.000
101	242005003682-0000	Máy in Laser Fuji Xerox DocuPrint P265dw	760006591	Máy in Laser Fuji Xerox DocuPrint P265dw	Bộ	602144DM6	1,00	Hỏng	100.000	100.000
102	242005005233-0000	Case máy tính để bàn CPU i3-3220, HDD 250GB,	740008794	Case CPU i3-3220/2GB/250GB	Bộ	NTPCT0720140205	1,00	Hỏng	150.000	150.000
103	242005005483-0000	Màn hình máy tính để bàn LG W1943SE, 19inc	760005917	desktop monitor LG W1943SE, 19inch, LCD	Bộ	006VNSM0E438	1,00	Hỏng	50.000	50.000
104	242005006172-0000	Case máy tính Intel Core i5-8500; supports Windo	760009157	Case máy tính Intel Core i5-8500	Bộ	2FSFBW2	1,00	Hỏng	150.000	150.000
105	242005007210-0000	Máy tính bảng Samsung Galaxy Tab A 2017 T385	760009357	Máy tính bảng SS Galaxy Tab A 2017 T385	Bộ	356048100430460	1,00	Hỏng	40.000	40.000
106	242005009023-0000	Điện thoại homephone V1203	760007499	Điện thoại homephone V1203	Bộ	869067016897653	1,00	Hỏng	10.000	10.000
107	242005009040-0000	Màn hình máy tính LCD LG 17" 1742S	760005193	Màn hình máy tính LCD LG 17" 1742S	Bộ	MJ17H9FQ222921V	1,00	Hỏng	30.000	30.000
108	242005009613-0000	Máy tính để bàn HP ProDesk 400 G5 Microtower	760009225	MT bàn HP ProDesk 400 G5 Microtower	Bộ	CE82235PS	1,00	Hỏng	150.000	150.000
109	242005009927-0000	Cây nóng lạnh Kangaroo KG34C	760006841	Cây nóng lạnh Kangaroo KG34C	Bộ	707KG34CSY29020	1,00	Hỏng	150.000	150.000
110	242005009957-0000	Case máy tính để bàn CMS Scorpion Intel® Co	760005385	Case CMS Scorpion i3-3240 Pro 3.40GHz	Bộ	SC10831	1,00	Hỏng	150.000	150.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
111	242005020493-0000	Case máy tính Acer Extensa M2610, CPU Intel® Co	760009204	Case Acer M2610 i3-4160 /4GB/500GB	Bộ	DTX0CSV0055 20048299600	1,00	Hỏng	150.000	150.000
112	242005021295-0000	Màn hình 23.8" LED IPS HP 24ER	760009132	Màn hình 23.8" LED IPS HP 24ER	Bộ	3CM7450Y2G	1,00	Hỏng	100.000	100.000
113	242005022382-0000	Màn hình máy tính LED Acer V196HQLAvb 18.5"	760009289	MH máy tính LED Acer V196HQLAvb 18.5"	Bộ	MMLXNSS003 528027D64202	1,00	Hỏng	40.000	40.000
114	242005022392-0000	Case máy tính để bàn Intel Dual core E5300 (	760009343	Case máy tính bàn Intel Dual core E5300	Bộ	NTPC03110138	1,00	Hỏng	150.000	150.000
115	242005023317-0000	Điện thoại Homephone ZTE V1202	760007562	Điện thoại Homephone ZTE V1202	Bộ	8631570104220 32	1,00	Hỏng	10.000	10.000
116	242005026494-0000	Màn hình máy tính Dell (Model: E2016H, 19,5 in	740008574	Màn PC Dell (Model: E2016H, 19,5 inches)	Bộ	JLP0KN2	1,00	Hỏng	40.000	40.000
117	242005026504-0000	UPS SANTAX 300W, TG500	310004300	BLKUPS_SANTAX_TG 500_300W	Bộ	1709296303034 8	1,00	Hỏng	70.400	70.400
118	242005026843-0000	Case máy tính để bàn core i5-4460, main H81S	760005468	Case i5-4460,main H81S2,RAM4G/HDD500 G	Bộ	HGCPC260515 03337	1,00	Hỏng	150.000	150.000
119	242005026855-0000	Màn hình máy tính để bàn Samsung E1920, 18	760005373	Monitor Samsung E1920, 18.5inch, LCD	Bộ	MPFNHYTZ40 6488N	1,00	Hỏng	40.000	40.000
120	242005027505-0000	Case máy tính để bàn Core i7 - 8700 Windows1	760009270	Case Core i7 - 8700 Windows10/8GB/1TB	Bộ	5PFK6Z2	1,00	Hỏng	150.000	150.000
121	242005027863-0000	Case máy tính: HP 280 Pro G6 Microtower PC Intel	760003115	Case PC: HP 280 Pro G6 i7-10700	Bộ	4CE1282XRR	1,00	Hỏng	150.000	150.000
122	242005029053-0000	Màn hình máy tính để bàn LG W1943SE, 18.5i	760006322	Desktop monitor LG W1943SE, 18.5inch,LCD	Bộ	110VNAX1A23 2	1,00	Hỏng	50.000	50.000
123	242005029866-0000	Case máy tính để bàn ASIA, Pentim IV, CPU In	760005742	Case ASIA,Pentim IV Core i3-4150/3.5Ghz	Bộ	HGCPC260815 01353	1,00	Hỏng	150.000	150.000
124	242005030221-0000	Máy in Canon LBP 6680X	740007785	Máy in Canon LBP 6680X	Bộ	915152B00492 AA21MKSA50 4457	1,00	Hỏng	100.000	100.000
125	242005031339-0000	Màn hình máy tính: HP P24 G4 23.8-Inch Monitor	760003120	Màn PC: HP P24 G4 23.8-Inch Monitor	Bộ	3CM1373HSD	1,00	Hỏng	100.000	100.000
126	242005031980-0000	Bình thủy Panasonic EG 4000 CSY	760001242	Bình thủy Panasonic EG 4000 CSY	Bộ	PY20Y6951CS	1,00	Hỏng	10.000	10.000
127	242005032926-0000	Case máy tính để bàn CPU Core i5-3470, Ram 8	760005998	Case CPU Core i5-3470, Ram 8GB , HDD 1TB	Bộ	4CE33604K4	1,00	Hỏng	150.000	150.000
128	242005033824-0000	Tivi LED Samsung UA40F5000	760006819	Tivi LED Samsung UA40F5000	Bộ	MQV53YDD40 0797D	1,00	Hỏng	80.000	80.000
129	242005035343-0000	Tivi LED Samsung UA40F5000	760006819	Tivi LED Samsung UA40F5000	Bộ	MQV53YDD30 1674E	1,00	Hỏng	80.000	80.000
130	242005035425-	Máy tính HP 280 G3 Intel	760005669	Desktop HP 280 G3 Core	Bộ	4CE74727F4	1,00	Hỏng	150.000	150.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	0000	Core i7-6700 (3.4G 8M);		i7-6700 3.4G 8M						
131	242005038225-0000	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 công	740007802	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 côn	Bộ	9EBMA008729	1,00	Hỏng	20.000	20.000
132	242005038235-0000	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 công	740007802	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 côn	Bộ	9EBMA008724	1,00	Hỏng	20.000	20.000
133	242005038245-0000	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 công	740007802	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 côn	Bộ	9EBMA008713	1,00	Hỏng	20.000	20.000
134	242005038255-0000	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 công	740007802	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 côn	Bộ	9EBMA008725	1,00	Hỏng	20.000	20.000
135	242005038264-0000	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 công	740007802	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 côn	Bộ	9EBMA008726	1,00	Hỏng	20.000	20.000
136	242005038274-0000	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 công	740007802	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 côn	Bộ	9EBMA008740	1,00	Hỏng	20.000	20.000
137	242005038283-0000	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 công	740007802	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 côn	Bộ	9EBMA008739	1,00	Hỏng	20.000	20.000
138	242005038293-0000	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 công	740007802	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 côn	Bộ	9EBMA008715	1,00	Hỏng	20.000	20.000
139	242005038314-0000	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	740008738	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	Bộ	3CQ7340Q8K	1,00	Hỏng	60.000	60.000
140	242005038425-0000	Hệ thống loa cảnh báo sự kiện 4.1, Gold	740005803	HT loa cảnh báo sự kiện 4.1, Golden Fiel	Bộ	9EBMA008115	1,00	Hỏng	20.000	20.000
141	242005038566-0000	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 công	740007802	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 côn	Bộ	9EBMA008743	1,00	Hỏng	20.000	20.000
142	242005038992-0000	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	740008738	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	Bộ	3CQ7321CR7	1,00	Hỏng	60.000	60.000
143	242005039000-0000	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	740008738	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	Bộ	3CQ7321B21	1,00	Hỏng	60.000	60.000
144	242005039219-0000	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 công	740007802	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 côn	Bộ	9EBMA008742	1,00	Hỏng	20.000	20.000
145	242005039229-0000	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 công	740007802	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 côn	Bộ	9EBMA008714	1,00	Hỏng	20.000	20.000
146	242005039755-0000	Ddram 4G/1600 Kington	760004404	Ddram 4G/1600 Kington	Bộ	07521889K010668	1,00	Hỏng	30.000	30.000
147	242005040031-0000	Bộ lưu điện (UPS) 1KVA Delta UPA102V2100B6 -	310004403	BLKUPS_Delta_UPA102 V2100B6_1KVA	Bộ	441603303833	1,00	Hỏng	176.000	176.000
148	242005040041-0000	Bộ lưu điện (UPS) 1KVA Delta UPA102V2100B6 -	310004403	BLKUPS_Delta_UPA102 V2100B6_1KVA	Bộ	441701302337	1,00	Hỏng	176.000	176.000
149	242005040051-0000	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	740008738	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	Bộ	3CQ7321C7W	1,00	Hỏng	60.000	60.000
150	242005040090-0000	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	740008738	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	Bộ	3CQ7430GCR	1,00	Hỏng	60.000	60.000
151	242005040110-	Màn hình máy tính HP LED	740008738	Màn hình máy tính HP	Bộ	3CQ7321BTT	1,00	Hỏng	60.000	60.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	0000	21.5", V223		LED 21.5", V223						
152	242005040348-0000	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	760008778	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	Bộ	A330137600410	1,00	Hỏng	20.000	20.000
153	242005040369-0000	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	760008778	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	Bộ	A330137600720	1,00	Hỏng	20.000	20.000
154	242005040379-0000	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	760008778	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	Bộ	A330137600716	1,00	Hỏng	20.000	20.000
155	242005040389-0000	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	760008778	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	Bộ	A330137600709	1,00	Hỏng	20.000	20.000
156	242005040430-0000	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	760008778	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	Bộ	A330137600713	1,00	Hỏng	20.000	20.000
157	242005040440-0000	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	760008778	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	Bộ	A330137600419	1,00	Hỏng	20.000	20.000
158	242005040460-0000	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	760008778	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	Bộ	A330137600712	1,00	Hỏng	20.000	20.000
159	242005040470-0000	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 công	740007802	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 côn	Bộ	9EBMA008727	1,00	Hỏng	20.000	20.000
160	242005040480-0000	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 công	740007802	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 côn	Bộ	9EBMA008728	1,00	Hỏng	20.000	20.000
161	242005041927-0000	Máy tính để bàn Core i7 không có Window -	760009318	HP IDS HP ProDesk 400 G5 Microtower PC	Bộ	4CE8440D49	1,00	Hỏng	150.000	150.000
162	242005042154-0000	Case máy tính để bàn Dell Inspiron 3847, Int	760005768	Case Dell Inspiron 3847, i5-4460 3.2Ghz	Bộ	4DTL252	1,00	Hỏng	150.000	150.000
163	242005043926-0000	Case máy tính để bàn Dell Vostro 3671 V579Y3	760009181	Case máy tính bàn Dell Vostro 3671	Bộ	7CL8R33	1,00	Hỏng	150.000	150.000
164	242005044113-0000	Case máy tính để bàn Core i7 - 8700 Windows1	760009270	Case Core i7 - 8700 Windows10/8GB/1TB	Bộ	5NVL6Z2	1,00	Hỏng	150.000	150.000
165	242005044435-0000	Bộ lưu điện (UPS) 1KVA Delta UPA102V2100B6 -	310004403	BLKUPS_Delta_UPA102 V2100B6_1KVA	Bộ	441603303856	1,00	Hỏng	176.000	176.000
166	242005045665-0000	Màn hình 23.8" LED IPS HP 24ER	760009132	Màn hình 23.8" LED IPS HP 24ER	Bộ	3CM7420896	1,00	Hỏng	100.000	100.000
167	242005046370-0000	Bình thủy điện 4.5 lít 700W Toshiba PLK-45S	760010521	Bình thủy điện 4.5l 700W Toshiba PLK45SF	Bộ	1160902005691	1,00	Hỏng	10.000	10.000
168	242005046459-0000	Case máy tính HP 280 G2, Intel Core i7-6700 (3,4	760005446	Case HP 280 G2, i7-6700 3,4Gh 8G DDR4	Bộ	SGH719TP5W	1,00	Hỏng	150.000	150.000
169	242005047054-0000	Máy tính bảng Samsung Galaxy Tab A 2017 T385	760009357	Máy tính bảng SS Galaxy Tab A 2017 T385	Bộ	3560481005107 17	1,00	Hỏng	40.000	40.000
170	242005047620-0000	Màn hình máy tính để bàn LG W1943SE, 18.5i	760006322	Desktop monitor LG W1943SE, 18.5inch,LCD	Bộ	101VNJH0V364	1,00	Hỏng	50.000	50.000
171	242005048370-0000	Màn hình Dell E2417H 23.8Inch IPS	760006963	Màn hình Dell E2417H 23.8Inch IPS	Bộ	GB6P7Q2	1,00	Hỏng	100.000	100.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
172	242005048768-0000	Màn hình Dell SE2419HR (42MSE2419HR)	760003098	Màn hình Dell SE2419HR (42MSE2419HR)	Bộ	1HCW143	1,00	Hỏng	100.000	100.000
173	242005049757-0000	Case máy tính HP 570-p010d Intel® Core i7-7700	760009086	Case máy tính HP 570-p010d	Bộ	CNV8120C13	1,00	Hỏng	150.000	150.000
174	242005049882-0000	Máy đếm tiền Silicon MC-7PLUS	760002178	Máy đếm tiền Silicon MC-7PLUS	Bộ	2019030002	1,00	Hỏng	50.000	50.000
175	242005050333-0000	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020 MT, Intel	760005493	Desktop Dell 3020,i3-4130/4G/HDD 500G	Bộ	81Q9S62	1,00	Hỏng	150.000	150.000
176	242005051300-0000	Điện thoại homephone V1203	760007499	Điện thoại homephone V1203	Bộ	869067016891433	1,00	Hỏng	10.000	10.000
177	242005051358-0000	Màn hình Dell SE2419HR (42MSE2419HR)	760003098	Màn hình Dell SE2419HR (42MSE2419HR)	Bộ	JGCW143	1,00	Hỏng	100.000	100.000
178	242005051636-0000	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	740008738	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	Bộ	3CQ7302F9B	1,00	Hỏng	60.000	60.000
179	242005051646-0000	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	740008738	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	Bộ	3CQ7302F9L	1,00	Hỏng	60.000	60.000
180	242005051656-0000	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	740008738	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	Bộ	3CQ7302F9V	1,00	Hỏng	60.000	60.000
181	242005051676-0000	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	740008738	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	Bộ	3CQ7321C8G	1,00	Hỏng	60.000	60.000
182	242005053141-0000	Màn hình máy tính Dell (Model: E2016H, 19,5 in	740008574	Màn PC Dell (Model: E2016H, 19,5 inches)	Bộ	7XS0KN2	1,00	Hỏng	40.000	40.000
183	242005054363-0000	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	740008738	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	Bộ	3CQ7321C6Y	1,00	Hỏng	60.000	60.000
184	242005054383-0000	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	740008738	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	Bộ	3CQ7321B0X	1,00	Hỏng	60.000	60.000
185	242005054433-0000	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	760008778	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	Bộ	A330137600707	1,00	Hỏng	20.000	20.000
186	242005054443-0000	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	760008778	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	Bộ	A330137600714	1,00	Hỏng	20.000	20.000
187	242005055201-0000	Cây máy tính Dell Inspiron 3650 - MTI 33207-8G-	740007842	Case PC Dell Inspiron 3650 - MTI 33207-8	Bộ	1ZC4TF2	1,00	Hỏng	150.000	150.000
188	242005055211-0000	Màn hình LCD Dell E2216H Full HD 21.5 inch	760005526	Monitor LCD Dell E2216H Full HD 21.5"	Bộ	CN0KHR172872648C11U	1,00	Hỏng	60.000	60.000
189	242005055222-0000	Case máy tính để bàn CPU i3-3220, HDD 250GB,	740008794	Case CPU i3-3220/2GB/250GB	Bộ	NTPCGLE20092013001	1,00	Hỏng	150.000	150.000
190	242005056533-0000	Case máy tính để bàn Dell OptiPlex 3040, cor	740002869	Case PC DELL OptiPlex 3040, core i5-650	Bộ	BL04HD2	1,00	Hỏng	150.000	150.000
191	242005056791-0000	Bộ lưu điện (UPS) 1KVA Delta UPA102V2100B6 -	310004403	BLKUPS_Delta_UPA102 V2100B6_1KVA	Bộ	441603303825	1,00	Hỏng	176.000	176.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
192	242005056801-0000	Bộ lưu điện (UPS) 1KVA Delta UPA102V2100B6 -	310004403	BLKUPS_Delta_UPA102 V2100B6_1KVA	Bộ	441701302123	1,00	Hỏng	176.000	176.000
193	242005056811-0000	Bộ lưu điện (UPS) 1KVA Delta UPA102V2100B6 -	310004403	BLKUPS_Delta_UPA102 V2100B6_1KVA	Bộ	441603303824	1,00	Hỏng	176.000	176.000
194	242005056822-0000	Bộ lưu điện (UPS) 1KVA Delta UPA102V2100B6 -	310004403	BLKUPS_Delta_UPA102 V2100B6_1KVA	Bộ	441701302326	1,00	Hỏng	176.000	176.000
195	242005056832-0000	Bộ lưu điện (UPS) 1KVA Delta UPA102V2100B6 -	310004403	BLKUPS_Delta_UPA102 V2100B6_1KVA	Bộ	441701302133	1,00	Hỏng	176.000	176.000
196	242005056842-0000	Bộ lưu điện (UPS) 1KVA Delta UPA102V2100B6 -	310004403	BLKUPS_Delta_UPA102 V2100B6_1KVA	Bộ	441603303834	1,00	Hỏng	176.000	176.000
197	242005056853-0000	Bộ lưu điện (UPS) 1KVA Delta UPA102V2100B6 -	310004403	BLKUPS_Delta_UPA102 V2100B6_1KVA	Bộ	441603303831	1,00	Hỏng	176.000	176.000
198	242005056863-0000	Bộ lưu điện (UPS) 1KVA Delta UPA102V2100B6 -	310004403	BLKUPS_Delta_UPA102 V2100B6_1KVA	Bộ	441603303849	1,00	Hỏng	176.000	176.000
199	242005056872-0000	Bộ lưu điện (UPS) 1KVA Delta UPA102V2100B6 -	310004403	BLKUPS_Delta_UPA102 V2100B6_1KVA	Bộ	441701302348	1,00	Hỏng	176.000	176.000
200	242005056882-0000	Bộ lưu điện (UPS) 1KVA Delta UPA102V2100B6 -	310004403	BLKUPS_Delta_UPA102 V2100B6_1KVA	Bộ	441701302359	1,00	Hỏng	176.000	176.000
201	242005056892-0000	Bộ lưu điện (UPS) 1KVA Delta UPA102V2100B6 -	310004403	BLKUPS_Delta_UPA102 V2100B6_1KVA	Bộ	441603303839	1,00	Hỏng	176.000	176.000
202	242005056902-0000	Bộ lưu điện (UPS) 1KVA Delta UPA102V2100B6 -	310004403	BLKUPS_Delta_UPA102 V2100B6_1KVA	Bộ	441603303841	1,00	Hỏng	176.000	176.000
203	242005057132-0000	TP-Link TL-WR940N 300M Wireless 4cổng LAN 10/100	760007363	TP-Link TL-WR940N 300M Wireless4cổngLAN	Bộ	2142211000913	1,00	Hỏng	8.000	8.000
204	242005057142-0000	Bộ chuyển đổi TV sang Smart TV Minix Neo X8	740004670	Bộ chuyển đổi TV sang Smart TV Minix Neo	Bộ	JX8HPBOX147 13623	1,00	Hỏng	50.000	50.000
205	242005057153-0000	Case máy tính để bàn Core i7 - 8700 Windows1	760009270	Case Core i7 - 8700 Windows10/8GB/1TB	Bộ	5NSK6Z2	1,00	Hỏng	150.000	150.000
206	242005057593-0000	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 công	740007802	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 côn	Bộ	9EBMA008712	1,00	Hỏng	20.000	20.000
207	242005057603-0000	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 công	740007802	Loacảnh báo sự kiện 2.1 GIPCO GC-308 côn	Bộ	9EBMA008741	1,00	Hỏng	20.000	20.000
208	242005057623-0000	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	740008738	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	Bộ	3CQ7321CFH	1,00	Hỏng	60.000	60.000
209	242005057799-0000	Điện thoại 5G OPPO FIND X2 OPPO CPH2023 RAM 1	760010713	Điện thoại 5G OPPO FIND X2	Bộ	8693560404714 72	1,00	Hỏng	60.000	60.000
210	242005058023-0000	Điện thoại Homephone ZTE V1202	760007562	Điện thoại Homephone ZTE V1202	Bộ	8631570104494 56	1,00	Hỏng	10.000	10.000
211	242005058105-0000	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	740008738	Màn hình máy tính HP LED 21.5", V223	Bộ	3CQ73219ZL	1,00	Hỏng	60.000	60.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
212	242005058114-0000	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	760008778	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	Bộ	A330137600708	1,00	Hỏng	20.000	20.000
213	242005058122-0000	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	760008778	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	Bộ	A330137600719	1,00	Hỏng	20.000	20.000
214	242005058130-0000	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	760008778	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	Bộ	A330137600717	1,00	Hỏng	20.000	20.000
215	242005058138-0000	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	760008778	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	Bộ	A330137600706	1,00	Hỏng	20.000	20.000
216	242005058146-0000	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	760008778	SWITCH PLANET, GSD-803, 8-PORT	Bộ	A330137600718	1,00	Hỏng	20.000	20.000
217	242005058957-0000	Màn hình máy tính để bàn LCD HP Compaq R	740008559	Màn hình LCD HP Compaq R191 LED- 18.5'	Bộ	3CQ4212MJR	1,00	Hỏng	150.000	150.000
218	242005059299-0000	Màn hình máy tính LED Acer V196HQLAvb 18.5"	760009289	MH máy tính LED Acer V196HQLAvb 18.5"	Bộ	MMLXNSS003 5280282D4202	1,00	Hỏng	40.000	40.000
219	242005059326-0000	Case máy tính Acer Extensa M2610, CPU Intel® Co	760009204	Case Acer M2610 i3-4160 /4GB/500GB	Bộ	DTX0CSV0045 18031C39600	1,00	Hỏng	150.000	150.000
220	242005059492-0000	Tivi LED Samsung 43" UA43J5100	760001276	Tivi LED Samsung 43" UA43J5100	Bộ	016U3NCHB00 644Y	1,00	Hỏng	80.000	80.000
221	242005060642-0000	Case máy tính để bàn core i5-4460, main H81S	760005468	Case i5-4460,main H81S2,RAM4G/HDD500 G	Bộ	HGCPC260515 03336	1,00	Hỏng	150.000	150.000
222	242005060652-0000	UPS SANTAX 300W, TG500	310004300	BLKUPS_SANTAX_TG 500_300W	Bộ	171027-78680102	1,00	Hỏng	70.400	70.400
223	242005060672-0000	Màn hình máy tính để bàn Samsung SyncMaste	760006396	Monitor Samsung SyncMaster B1930,19",LCD	Bộ	CM20HYTZ100 062E	1,00	Hỏng	30.000	30.000
224	242005061341-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYS7V	1,00	Hỏng	100.000	100.000
225	242005061351-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYSD T	1,00	Hỏng	100.000	100.000
226	242005061372-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYSG D	1,00	Hỏng	100.000	100.000
227	242005062296-0000	Máy hút bụi camry BF 585	310004732	Vacuum cleaner_Camry_BF585	Bộ	VT9000495094	1,00	Hỏng	50.000	50.000
228	242005062297-0000	Máy in Canon LBP6670DN	760000615	Máy in Canon LBP6670DN	Bộ	11KRA501405	1,00	Hỏng	100.000	100.000
229	242005062365-0000	Tủ lạnh	740008483	Tủ lạnh	Bộ	041S04039	1,00	Hỏng	200.000	200.000
230	242005062375-0000	Ổ SSD Kingston SA400 120Gb	310001682	HDD_Kingston 120GB_SA400_SSD	Bộ	50026B7675000 7F3	1,00	Hỏng	80.000	80.000
231	242005062462-0000	Màn hình máy tính BenQ, G702D, 17", LCD	760006366	Màn hình máy tính BenQ, G702D, 17", LCD	Bộ	ETF4A0175902 6	1,00	Hỏng	30.000	30.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
232	242005063246-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYSKJ	1,00	Hỏng	100.000	100.000
233	242005063256-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYSFQ	1,00	Hỏng	100.000	100.000
234	242005063266-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYS92	1,00	Hỏng	100.000	100.000
235	242005063306-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00424	1,00	Hỏng	120.000	120.000
236	242005063503-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00008	1,00	Hỏng	120.000	120.000
237	242005063513-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00129	1,00	Hỏng	120.000	120.000
238	242005064277-0000	Case máy tính để bàn CPU i3-3220, HDD 250GB,	740008794	Case CPU i3-3220/2GB/250GB	Bộ	NTPCT042015073	1,00	Hỏng	150.000	150.000
239	242005065715-0000	Modem Wifi TPLINK TLWR940N	760008755	Modem Wifi TPLINK TLWR940N	Bộ	218A720004926	1,00	Hỏng	8.000	8.000
240	242005066044-0000	Case máy tính để bàn CPU Intel E2200 2.2GHz,	760005214	Case CPU Intel E2200 2.2GHz, Ram 1G	Bộ	VT9000008077	1,00	Hỏng	150.000	150.000
241	242005066057-0000	Màn hình máy tính để bàn LG FLATRON L1742s	760005150	monitor LG FLATRON L1742s,17",LCD	Bộ	907VNFW00955	1,00	Hỏng	50.000	50.000
242	242005066059-0000	Case máy tính để bàn Đông Nam Á CPU Intel	760006075	Case ĐNÁ CPU Intel Pentium Duo 2.2GHz/1G	Bộ	VT9000142824	1,00	Hỏng	150.000	150.000
243	242005066066-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00597	1,00	Hỏng	120.000	120.000
244	242005066076-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00631	1,00	Hỏng	120.000	120.000
245	242005066087-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00635	1,00	Hỏng	120.000	120.000
246	242005066097-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00380	1,00	Hỏng	120.000	120.000
247	242005066108-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00250	1,00	Hỏng	120.000	120.000
248	242005066129-0000	Màn hình máy tính để bàn NT-PC AC 100-240V	760005139	Desktop monitor NT-PC AC 100-240V	Bộ	QBAB09180241	1,00	Hỏng	40.000	40.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
249	242005066133-0000	Màn hình máy tính để bàn NT-PC AC 100-240V	760005139	Desktop monitor NT-PC AC 100-240V	Bộ	QBAB09180699	1,00	Hỏng	40.000	40.000
250	242005066141-0000	Màn hình máy tính để bàn LG W1943SE, 18.5i	760006322	Desktop monitor LG W1943SE, 18.5inch,LCD	Bộ	004VNNV1E823	1,00	Hỏng	50.000	50.000
251	242005066585-0000	Màn hình máy tính BenQ, G702D, 17", LCD	760006366	Màn hình máy tính BenQ, G702D, 17", LCD	Bộ	VT9000491627	1,00	Hỏng	30.000	30.000
252	242005067430-0000	Case máy tính: HP 280 Pro G6 Microtower PC Intel	760003115	Case PC: HP 280 Pro G6 i7-10700	Bộ	4CE1050S61	1,00	Hỏng	150.000	150.000
253	242005067909-0000	Case máy tính Dell vostro 3668, Intel Core i7-77	760009128	Case máy tính Dell vostro 3668	Bộ	4VQSRK2	1,00	Hỏng	150.000	150.000
254	242005068822-0000	Màn hình HP LV1911 18.5-Inch LED LCD	760004638	Màn hình HP LV1911 18.5-Inch LED LCD	Bộ	6CM337253Q	1,00	Hỏng	30.000	30.000
255	242005070561-0000	Màn hình HP LV1911 18.5-Inch LED LCD	760004638	Màn hình HP LV1911 18.5-Inch LED LCD	Bộ	6CM33726PH	1,00	Hỏng	30.000	30.000
256	242005071969-0000	Case máy tính Đông Nam Á, Intel Core i3-3240	760006101	Case ĐNÁ,IntelCore i3-3240 3.4GHz,RAM 4G	Bộ	DNAMN2015006	1,00	Hỏng	150.000	150.000
257	242005074883-0000	Case máy tính Acer Extensa M2510, CPU Intel® Co	760009204	Case Acer M2610 i3-4160 /4GB/500GB	Bộ	DTX0CSV00151502EF99600	1,00	Hỏng	150.000	150.000
258	242005075063-0000	Homephone Cordless X1205	760010707	Homephone Cordless X1205	Bộ	201601000000029016.	1,00	Hỏng	10.000	10.000
259	242005075732-0000	Case máy tính để bàn CPU i3-3220, HDD 250GB,	740008794	Case CPU i3-3220/2GB/250GB	Bộ	NTPCGLE20092013622	1,00	Hỏng	150.000	150.000
260	242005079616-0000	Máy in HP LaserJet Pro P2035	760009436	Máy in HP LaserJet Pro P2035	Bộ	VNC4B83072	1,00	Hỏng	100.000	100.000
261	242005079700-0000	Case máy tính để bàn HP ProDesk 400G2 Microt	760009182	Case máy tính bàn HP ProDesk 400G2	Bộ	SGH436SYN6	1,00	Hỏng	150.000	150.000
262	242005081781-0000	Case máy tính NT-PC CI7GC core i7-3.4 GHz, RAM 8	740001118	Case PC NT-PC CI7GC core i7-3.4 GH, R8G(	Bộ	NTPCC7T08003	1,00	Hỏng	150.000	150.000
263	242005082209-0000	Máy hủy tài liệu AS616MQ	760009610	Máy hủy tài liệu AS616MQ	Bộ	AIS1904001237	1,00	Hỏng	50.000	50.000
264	242005082402-0000	Màn hình máy tính LED Acer V196HQLAvb 18.5"	760009289	MH máy tính LED Acer V196HQLAvb 18.5"	Bộ	MMLXNSS003528028294202	1,00	Hỏng	40.000	40.000
265	242005085611-0000	Máy tính xách tay LIFEBOOK E549 Fujitsu / Japan	760010822	MT LIFEBOOK E549 Fujitsu / Japan	Bộ	4095	1,00	Hỏng	350.000	350.000
266	242005085812-0000	Case máy tính HP 570-p010d Intel® Core i7-7700	760009086	Case máy tính HP 570-p010d	Bộ	CNV8120C0V	1,00	Hỏng	150.000	150.000
267	242005088445-0000	Case máy tính Dell OptiPlex 3050SFF - Intel Core	760009212	Case máy tính Dell OptiPlex 3050SFF	Bộ	GTT5LQ2	1,00	Hỏng	150.000	150.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
268	242005088569-0000	Case máy tính: HP 280 Pro G6 Microtower PC Intel	760003115	Case PC: HP 280 Pro G6 i7-10700	Bộ	4CE1282XTN	1,00	Hỏng	150.000	150.000
269	242005089132-0000	Case máy tính Acer Extensa M2610, CPU Intel® Co	760009204	Case Acer M2610 i3-4160 /4GB/500GB	Bộ	DTX0CSV0055 20047A29600	1,00	Hỏng	150.000	150.000
270	242005091432-0000	Case máy tính để bàn Dell Vostro 3671 V579Y3	760009181	Case máy tính bàn Dell Vostro 3671	Bộ	28L3R33	1,00	Hỏng	150.000	150.000
271	242005092785-0000	Màn hình máy tính để bàn Samsung LS19D300N	760005284	Monitor Samsung LS19D300NY/CH 18.5"	Bộ	G066HYCF402 791H	1,00	Hỏng	50.000	50.000
272	242005100571-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA0 0125	1,00	Hỏng	120.000	120.000
273	242005100592-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYSL4	1,00	Hỏng	100.000	100.000
274	242005100613-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA0 0005	1,00	Hỏng	120.000	120.000
275	242005100623-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA0 0022	1,00	Hỏng	120.000	120.000
276	242005100633-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA0 0038	1,00	Hỏng	120.000	120.000
277	242005100643-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA0 0052	1,00	Hỏng	120.000	120.000
278	242005100663-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA0 0064	1,00	Hỏng	120.000	120.000
279	242005100673-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA0 0065	1,00	Hỏng	120.000	120.000
280	242005100683-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA0 0072	1,00	Hỏng	120.000	120.000
281	242005100695-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA0 0651	1,00	Hỏng	120.000	120.000
282	242005100951-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYSJ6	1,00	Hỏng	100.000	100.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
283	242005101075-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00252	1,00	Hỏng	120.000	120.000
284	242005101085-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00255	1,00	Hỏng	120.000	120.000
285	242005101127-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00354	1,00	Hỏng	120.000	120.000
286	242005101137-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00426	1,00	Hỏng	120.000	120.000
287	242005101147-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00451	1,00	Hỏng	120.000	120.000
288	242005101158-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00489	1,00	Hỏng	120.000	120.000
289	242005101167-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00527	1,00	Hỏng	120.000	120.000
290	242005103460-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00679	1,00	Hỏng	120.000	120.000
291	242005104031-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00364	1,00	Hỏng	120.000	120.000
292	242005104041-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00119	1,00	Hỏng	120.000	120.000
293	242005104051-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00503	1,00	Hỏng	120.000	120.000
294	242005104285-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00188	1,00	Hỏng	120.000	120.000
295	242005104313-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYS7X	1,00	Hỏng	100.000	100.000
296	242005104323-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYS8P	1,00	Hỏng	100.000	100.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
297	242005104334-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYSDK	1,00	Hỏng	100.000	100.000
298	242005104335-0000	Case máy tính để bàn CPU Intel Core i3-2120	760005548	Case CPU Intel Core i3-2120 3.3Ghz/2GB	Bộ	NTPCGLET022014065	1,00	Hỏng	150.000	150.000
299	242005104423-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00630	1,00	Hỏng	120.000	120.000
300	242005104433-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00003	1,00	Hỏng	120.000	120.000
301	242005104484-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYSFT	1,00	Hỏng	100.000	100.000
302	242005104495-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYSG3	1,00	Hỏng	100.000	100.000
303	242005104535-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYSH5	1,00	Hỏng	100.000	100.000
304	242005104544-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYSH7	1,00	Hỏng	100.000	100.000
305	242005104554-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYSH9	1,00	Hỏng	100.000	100.000
306	242005104576-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYSHV	1,00	Hỏng	100.000	100.000
307	242005104587-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00152	1,00	Hỏng	120.000	120.000
308	242005104598-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00162	1,00	Hỏng	120.000	120.000
309	242005104608-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00164	1,00	Hỏng	120.000	120.000
310	242005104619-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00181	1,00	Hỏng	120.000	120.000
311	242005104630-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00227	1,00	Hỏng	120.000	120.000
312	242005104692-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00417	1,00	Hỏng	120.000	120.000
313	242005104724-	Samsung	760004661	Samsung	Bộ	MQS1HYCCA0	1,00	Hỏng	120.000	120.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	0000	NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client		NS190/LF19NSBTBN-Zero Client		0648				
314	242005104825-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYS7T	1,00	Hỏng	100.000	100.000
315	242005104834-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYS80	1,00	Hỏng	100.000	100.000
316	242005104846-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYS8Q	1,00	Hỏng	100.000	100.000
317	242005104866-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYSB6	1,00	Hỏng	100.000	100.000
318	242005104887-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYSC7	1,00	Hỏng	100.000	100.000
319	242005104897-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYSC8	1,00	Hỏng	100.000	100.000
320	242005104983-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYSDB	1,00	Hỏng	100.000	100.000
321	242005105015-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYSHC	1,00	Hỏng	100.000	100.000
322	242005105035-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYS8B	1,00	Hỏng	100.000	100.000
323	242005105045-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00156	1,00	Hỏng	120.000	120.000
324	242005105055-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00098	1,00	Hỏng	120.000	120.000
325	242005105086-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYSCC	1,00	Hỏng	100.000	100.000
326	242005105096-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYSCR	1,00	Hỏng	100.000	100.000
327	242005105274-0000	Tivi LG LED 55"LGLN5710(55")	740005883	Tivi LG LED 55"LGLN5710(55")	Bộ	303VNHJOJO47	1,00	Hỏng	180.000	180.000
328	242005105437-0000	Màn hình Dell E2417H 23.3Inch IPS	760006963	Màn hình Dell E2417H 23.8Inch IPS	Bộ	G3YQWV2	1,00	Hỏng	100.000	100.000
329	242005111577-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYSG9	1,00	Hỏng	100.000	100.000
330	242005112414-0000	Case máy tính để bàn HP ProDesk 400G2 Microt	760009182	Case máy tính bàn HP ProDesk 400G2	Bộ	SGH444Q2FK	1,00	Hỏng	150.000	150.000
331	242005113345-0000	Máy ghi âm số Sony ICD-UX533	740004243	Máy ghi âm số Sony ICD-UX533	Bộ	2445833	1,00	Hỏng	10.000	10.000
332	242005113580-0000	Case máy tính để bàn NT-PC HG63, chipset H61	760005329	Case NT-PC HG63,H61-Socket LGA 1155	Bộ	NTPC387000060	1,00	Hỏng	150.000	150.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
333	242005115518-0000	Camera cầu truyền hình HDX6000/Terminals Vide	760009743	Camera cầu truyền hình HDX6000	Bộ	179406229B	1,00	Hỏng	30.000	30.000
334	242005119065-0000	Màn hình máy tính để bàn AOC E950SW 18.5 i	760006293	Desktop monitor AOC E950SW 18.5 inch LED	Bộ	FEYCC1A001187	1,00	Hỏng	30.000	30.000
335	242005119447-0000	Màn hình máy tính Dell (Model: E2016H, 19,5 in	740008574	Màn PC Dell (Model: E2016H, 19,5 inches)	Bộ	1QPYJN2	1,00	Hỏng	40.000	40.000
336	242005119835-0000	Switch 8 port DGS-1008P DLink Trung Quốc	740001440	Switch 8 port DGS-1008P DLink Trung Quốc	Bộ	SY3Q1HB000310	1,00	Hỏng	20.000	20.000
337	242005120193-0000	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020 MT, Intel	760005493	Desktop Dell 3020,i3-4130/4G/HDD 500G	Bộ	81QGS62	1,00	Hỏng	150.000	150.000
338	242005122940-0000	Case máy tính để bàn Đông Nam Á CPU Intel	760005434	Case ĐNÁ Pentium (R) ,Ram 1G,HDD 250G	Bộ	VT9000256303	1,00	Hỏng	150.000	150.000
339	242005123403-0000	Máy in Canon LBP325X	760000037	Máy in Canon LBP325X	Bộ	NPQA003006	1,00	Hỏng	100.000	100.000
340	242005124114-0000	Màn hình máy tính để bàn LCD HP Compaq R	740008559	Màn hình LCD HP Compaq R191 LED- 18.5'	Bộ	3CQ4301ZJ1	1,00	Hỏng	150.000	150.000
341	242005124719-0000	Máy tính xách tay Lenovo G410 Intel Core i5-420	760007861	Laptop Lenovo G410 Intel Core i5-4200M	Bộ	WB13412214	1,00	Hỏng	350.000	350.000
342	242005125331-0000	Màn hình Dell E2417H 23.8Inch IPS	760006963	Màn hình Dell E2417H 23.8Inch IPS	Bộ	JL91FS2	1,00	Hỏng	100.000	100.000
343	242005130208-0000	Case máy tính để bàn Asian CPU Core 2 duo 1.	760005984	Case Asian CPU Core 2duo 1.8x2GHZ,Ram 2G	Bộ	VT9000452190	1,00	Hỏng	150.000	150.000
344	242005133850-0000	Máy in Laser Fuji Xerox DocuPrint P265dw	760006591	Máy in Laser Fuji Xerox DocuPrint P265dw	Bộ	601884DM6	1,00	Hỏng	100.000	100.000
345	242005135647-0000	Case máy tính để bàn Core i7 - 8700 Windows1	760009270	Case Core i7 - 8700 Windows10/8GB/1TB	Bộ	5P3P6Z2	1,00	Hỏng	150.000	150.000
346	242005135846-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00423	1,00	Hỏng	120.000	120.000
347	242005135857-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00006	1,00	Hỏng	120.000	120.000
348	242005135986-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYSDL	1,00	Hỏng	100.000	100.000
349	242005135996-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYSK1	1,00	Hỏng	100.000	100.000
350	242005136977-0000	Set top box: CPU Amlogic S912 octa-core ARM Cortex	760010362	Set top box CPU Amlogic S912 octa-core	Bộ	HMDC501801000034	1,00	Hỏng	10.000	10.000
351	242005137494-0000	Màn hình máy tính để bàn HP 24F	760009144	Màn hình máy tính để bàn HP 24F	Bộ	3CM82500QM	1,00	Hỏng	100.000	100.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
352	242005138952-0000	Laptop HP ProBook 430 G5 Core i5, ram 4G, HDD 500,	740003223	Laptop HP ProBook 430 G5 Core i5, ram 4G	Bộ	5CD7438QLB	1,00	Hỏng	200.000	200.000
353	242005139447-0000	Màn hình máy tính để bàn Samsung LS19D300N	760005284	Monitor Samsung LS19D300NY/CH 18.5"	Bộ	G066HYCF501202V	1,00	Hỏng	50.000	50.000
354	242005140319-0000	Máy tính để bàn Dell OptiPlex 3020 MT, Intel	760005493	Desktop Dell 3020,i3-4130/4G/HDD 500G	Bộ	819FS62	1,00	Hỏng	150.000	150.000
355	242005140653-0000	Điện thoại Homephone ZTE V1202	760007562	Điện thoại Homephone ZTE V1202	Bộ	863157010466781	1,00	Hỏng	10.000	10.000
356	242005141485-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00283	1,00	Hỏng	120.000	120.000
357	242005142582-0000	Case máy tính để bàn CPU i3-3220, HDD 250GB,	740008794	Case CPU i3-3220/2GB/250GB	Bộ	NTPCT0720140213	1,00	Hỏng	150.000	150.000
358	242005148648-0000	Màn hình Dell E2417H 23.8Inch IPS	760006963	Màn hình Dell E2417H 23.8Inch IPS	Bộ	GZYQWV2	1,00	Hỏng	100.000	100.000
359	242005152876-0000	Màn hình vi tính HP 23-inch ProDisplay P231	760005201	monitor HP 23-inch ProDisplay P231	Bộ	CNC4190N6R	1,00	Hỏng	100.000	100.000
360	242005153752-0000	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Thiết bị Zero Client	760004661	Samsung NS190/LF19NSBTBN-Zero Client	Bộ	MQS1HYCCA00299	1,00	Hỏng	120.000	120.000
361	242005154861-0000	Màn hình máy tính để bàn HP 24F	760009144	Màn hình máy tính để bàn HP 24F	Bộ	3CM825005F	1,00	Hỏng	100.000	100.000
362	242005155107-0000	Máy in A4 laser đen trắng	760006442	Máy in A4 laser đen trắng	Bộ	VNBXCDYSCV	1,00	Hỏng	100.000	100.000
363	242005157487-0000	HDD (Ổ cứng) 3.5",SATA 500GB cho PC	760002704	HDD (Ổ cứng) 3.5",SATA 500GB cho PC	Bộ	W9AGFPA4	1,00	Hỏng	40.000	40.000
364	242005157493-0000	Apple TV Processor: Apple single core A5, Wireless	760004730	Apple TVPro:single coreA5,802.11bgn,HDMI	Bộ	SF6KPQ5PDFF54	1,00	Hỏng	100.000	100.000
365	242005157500-0000	Ổ cứng 250GB cho máy trạm và máy chủ, W	310001590	HDD_WD2500AAKX_250GB	Bộ	WCC2EYH27851	1,00	Hỏng	40.000	40.000
366	242005188399-0000	Cụm làm việc 1400x1400x1100mm_MFC_18mm, vác	760010326	Cụm làm việc, vách ngăn kính cường lực	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
367	242005189585-0000	Cụm làm việc 1400x1400x1100mm_MFC_18mm, vác	760010326	Cụm làm việc, vách ngăn kính cường lực	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
368	242005197924-0000	Tủ tài liệu sắt TL 16 KT 1m x 1,8m	750002901	Tủ tài liệu sắt TL 16 KT 1m x 1,8m	Bộ		1,00	Hỏng	80.000	80.000
369	242005208249-	Màn hình Dell Ultrasharp	760006376	Monitor Dell Ultrasharp	Bộ	CN04TD4V742	1,00	Hỏng	100.000	100.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	0000	U2414H 23.8" wide		U2414H 23.8"wide		616AF24DL				
370	242005224101-0000	Headphone Jabra/Tai nghe Jabra	760011385	Headphone Jabra/Tai nghe Jabra	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
371	242005224521-0000	Màn hình LCD LG 18.5 inches Wide TFT	740009671	Màn hình LCD LG 18.5 inches Wide TFT	Bộ	101VNBB15221	1,00	Hỏng	40.000	40.000
372	242005225259-0000	Case máy tính để bàn HP CPU Dual core 2.7GHz	740009415	Case máy tính để bàn HP CPU Dual core 2.	Bộ	NTPCHG12LE615	1,00	Hỏng	150.000	150.000
373	242005226558-0000	Thiết bị Thin Client LF-TB-WHF/XY – Samsung	740009672	Thiết bị Thin Client LF-TB-WHF/XY	Bộ	0JF7HTSF400722E	1,00	Hỏng	100.000	100.000
374	242005227321-0000	Thiết bị Thin Client LF-TB-WHF/XY – Samsung	740009672	Thiết bị Thin Client LF-TB-WHF/XY	Bộ	0JF7HTSF400042Y	1,00	Hỏng	100.000	100.000
375	242005229294-0000	Tai nghe Somic G100	760008033	Tai nghe Somic G100	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
376	242005229961-0000	Màn hình máy tính để bàn	740009673	Màn hình máy tính để bàn	Bộ	112VNDN0B554	1,00	Hỏng	30.000	30.000
377	242005229992-0000	Case máy tính để bàn	740009674	Case máy tính để bàn	Bộ	VT9000015910	1,00	Hỏng	150.000	150.000
378	242005230684-0000	Màn hình LCD LG 18.5 inches Wide TFT	740009671	Màn hình LCD LG 18.5 inches Wide TFT	Bộ	006VNRG0E478	1,00	Hỏng	40.000	40.000
379	242005231677-0000	Switch 8 Port TP Link	740009525	Switch 8 Port TP Link	Bộ	12AC1102126	1,00	Hỏng	20.000	20.000
380	242005231824-0000	Tai nghe Somic G100	760008033	Tai nghe Somic G100	Bộ		1,00	Hỏng	10.000	10.000
381	242005232419-0000	Màn hình máy tính để bàn	740009673	Màn hình máy tính để bàn	Bộ	VT9000378395	1,00	Hỏng	30.000	30.000
382	242005287026-0000	Case máy tính HP Pro Tower 280 G9	765002674	Case máy tính HP Pro Tower 280 G9	Chiếc	4CE238CC3B	1,00	Hỏng	150.000	150.000
383	242005287312-0000	RAM KINGMAX DDR3 8GB	765002664	RAM KINGMAX DDR3 8GB	Chiếc		1,00	Hỏng	30.000	30.000
384	242005296266-0000	Ghế ngồi			Cái		1,00	Hỏng	20.000	20.000
385	242005296297-0000	Ghế ngồi			Cái		1,00	Hỏng	20.000	20.000
386	242005302121-0000	Ghế nhân viên M21-2-F22M40B20 KT 640*640*995-1085			Cái		1,00	Hỏng	20.000	20.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
387	242005302159-0000	Ghế nhân viên M21-2-F22M40B20 KT 640*640*995-1085			Cái		1,00	Hỏng	20.000	20.000
388	242005302162-0000	Ghế nhân viên M21-2-F22M40B20 KT 640*640*995-1085			Cái		1,00	Hỏng	20.000	20.000
389	242005302164-0000	Ghế nhân viên M21-2-F22M40B20 KT 640*640*995-1085			Cái		1,00	Hỏng	20.000	20.000
390	242005302165-0000	Ghế nhân viên M21-2-F22M40B20 KT 640*640*995-1085			Cái		1,00	Hỏng	20.000	20.000
391	242005302186-0000	Ghế nhân viên M21-2-F22M40B20 KT 640*640*995-1085			Cái		1,00	Hỏng	20.000	20.000
392	242005302191-0000	Ghế nhân viên M21-2-F22M40B20 KT 640*640*995-1085			Cái		1,00	Hỏng	20.000	20.000
393	242005310955-0000	Ram DDR4 Kingston Fury Beast Black 8GB 8GB, buss 3200	740008246	Ram DDR4 Kingston Fury Beast Black 8GB,	Cái	2405 0000000286844 S008361	1,00	Hỏng	30.000	30.000
394	242005310960-0000	Ram DDR4 Kingston Fury Beast Black 8GB 8GB, buss 3200	740008246	Ram DDR4 Kingston Fury Beast Black 8GB,	Cái	2405 0000010286844 S008372	1,00	Hỏng	30.000	30.000
395	242005310963-0000	Ram DDR4 Kingston Fury Beast Black 8GB 8GB, buss 3200	740008246	Ram DDR4 Kingston Fury Beast Black 8GB,	Cái	2405 0000010286844 S008386	1,00	Hỏng	30.000	30.000
396	242005323148-0000	Ghế ăn nhân viên, Ghế ngồi tựa có 5 na	750007573	Ghế ăn nhân viên, Ghế ngồi tựa có 5 nan,	Bộ		1,00	Hỏng	20.000	20.000
397	242005323296-0000	Ghế ăn nhân viên, Ghế ngồi tựa có 5 na	750007573	Ghế ăn nhân viên, Ghế ngồi tựa có 5 nan,	Bộ		1,00	Hỏng	20.000	20.000
398	242005010621-0000	Máy tính xách tay LIFEBOOK E549 Fujitsu / Japan	760010822	MT LIFEBOOK E549 Fujitsu / Japan	Bộ	4083	1,00	Hỏng	350.000	350.000
399	242005100229-0000	Máy chiếu Epson EB 1965	740003755	Máy chiếu Epson EB 1965	Bộ	RK4F460009L	1,00	Hỏng	60.000	60.000
400	242005093442-0000	Điện thoại để bàn ktel 686	760007494	Điện thoại để bàn ktel 686	Bộ	LW058822	1,00	Hỏng	10.000	10.000
401	242005044785-0000	Máy tính xách tay Lenovo ThinkPad E450 Intel CP	760007928	Lap Lenovo ThinkPad E450 i5-5200U 2.2GHz	Bộ	PF06Q474	1,00	Hỏng	200.000	200.000

TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Mã vật tư	Tên vật tư	ĐVT	Serial Number	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
402	242005051338-0000	Máy tính xách tay DELL Vostro 2420 core i5-3230	760007849	Laptop DELL Vostro 2420 i5-3230M Ram4G	Bộ	8YMXLW1	1,00	Hỏng	200.000	200.000
403	242005063051-0000	Máy in Canon LBP 6680X	740007785	Máy in Canon LBP 6680X	Bộ	915152B00492 AA21MKSA50 4461	1,00	Hỏng	100.000	100.000
		TỔNG CỘNG					**3.173**			**61.753.740,00**